



TRẦN DIÊN HIỂN (Chủ biên)
NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ – ĐÀO THÁI LAI – NGUYỄN THỊ KIỀU OANH
PHẠM THANH TÂM – NGUYỄN THUYẾT VÂN

TOÁN 4

TẬP HAI

BINH MINH

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Giải thích kí hiệu



Em khám phá kiến thức mới



Em thực hành, luyện tập,
củng cố kiến thức



Em vận dụng kiến thức để
giải toán và trong cuộc sống

Giải thích câu lệnh

Kí hiệu	Yêu cầu thực hiện
$\langle, \rangle, =$?	Chọn dấu \langle, \rangle hoặc $=$ thích hợp thay cho dấu ?
Số ?	Tìm số thích hợp thay cho dấu ?
Đ – S ?	Chọn Đ (đúng) hoặc S (sai) thay cho dấu ?

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh lớp 4 thân mến!

Chúc mừng các em đã hoàn thành học kì đầu tiên của lớp 4!

Cuốn sách **Toán 4, tập hai** sẽ đồng hành cùng các em trong học kì tiếp theo của năm học này.

Cuốn sách sẽ giúp các em biết đọc, viết cùng các kĩ năng về phân số và các phép tính về phân số. Các em sẽ được học cách sử dụng các đơn vị: mi-li-mét vuông, giây và thế kỉ. Cũng trong học kì này, các em sẽ được làm quen với hình bình hành và hình thoi, thực hành vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song, đọc và phân tích số liệu của dãy số liệu và biểu đồ cột, quan sát số lần lặp lại của một sự kiện.

Thông qua các hoạt động **Trải nghiệm, Khám phá, Thực hành, Vận dụng** các em từng bước phát hiện những kiến thức mới, rèn luyện kĩ năng, phát triển năng lực và vận dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Hi vọng cuốn sách sẽ là người bạn đồng hành thân thiết với các em tiếp bước trên chặng đường mới khám phá Toán học trong thế giới tri thức của loài người.

Chúc các em học thật vui, hào hứng với các hoạt động cùng các thầy, cô giáo và các bạn.

Các tác giả

MỤC LỤC

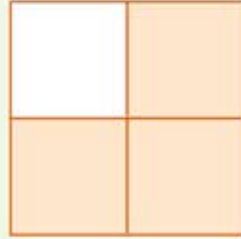
Hướng dẫn sử dụng sách.....	2	107. Hình bình hành.....	28
Lời nói đầu.....	3	108. Hình thoi.....	30
Chủ đề 4. PHÂN SỐ VÀ SO SÁNH		109. Thực hành cắt, ghép hình phẳng.....	32
PHÂN SỐ.....	6	110. Luyện tập chung.....	33
89. Phân số.....	6	111. Dãy số liệu thống kê.....	34
90. Luyện tập.....	8	112. Luyện tập.....	35
91. Phân số (tiếp theo).....	9	113. Biểu đồ cột.....	36
92. Luyện tập.....	10	114. Luyện tập.....	38
93. Phân số bằng nhau.....	11	115. Số lần lặp lại của một sự kiện....	39
94. Tính chất cơ bản của phân số.....	12	116. Luyện tập chung.....	40
95. Luyện tập.....	13	117. Thực hành – Trải nghiệm: BẠN THÍCH ĂN MÓN GÌ NHẤT?	42
96. Luyện tập chung.....	14	118. Ôn tập chủ đề 4.....	44
97. Rút gọn phân số.....	16	119. Ôn tập chủ đề 4 (tiếp theo).....	45
98. Luyện tập.....	17	Chủ đề 5. CÁC PHÉP TÍNH	
99. Quy đồng mẫu số các phân số... ..	18	VỀ PHÂN SỐ.....	46
100. Luyện tập.....	20	120. Phép cộng phân số.....	46
101. So sánh hai phân số có cùng mẫu số.....	21	121. Luyện tập.....	47
102. So sánh hai phân số khác mẫu số.....	22	122. Phép cộng phân số (tiếp theo)....	48
103. Luyện tập.....	23	123. Luyện tập.....	49
104. Luyện tập chung.....	24	124. Phép trừ phân số.....	50
105. Vẽ đường thẳng vuông góc bằng thước và ê ke.....	25	125. Luyện tập.....	51
106. Vẽ đường thẳng song song bằng thước và ê ke.....	26	126. Phép trừ phân số (tiếp theo).....	52
		127. Luyện tập.....	53
		128. Luyện tập chung.....	54
		129. Luyện tập chung.....	55

130. Ôn tập giữa học kì 2	56	154. Ôn tập về số tự nhiên (tiếp theo) ...	81
131. Giấy. Thế kỉ	57	155. Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên.....	82
132. Luyện tập	58	156. Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tiếp theo).....	83
133. Ôn tập về thời gian.....	59	157. Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tiếp theo).....	84
134. Thực hành – Trải nghiệm: EM ĐO THỜI GIAN	60	158. Ôn tập về ước lượng kết quả của phép tính.....	85
135. Mi-li-mét vuông	62	159. Ôn tập về phân số.....	86
136. Ôn tập về diện tích.....	63	160. Ôn tập về phân số (tiếp theo).....	87
137. Luyện tập chung.....	64	161. Ôn tập về cộng, trừ phân số.....	88
138. Phép nhân phân số	65	162. Ôn tập về cộng, trừ phân số (tiếp theo).....	89
139. Luyện tập	66	163. Ôn tập về nhân, chia phân số	90
140. Luyện tập	67	164. Ôn tập về nhân, chia phân số (tiếp theo).....	91
141. Tìm phân số của một số	68	165. Ôn tập về đo lường.....	92
142. Luyện tập	69	166. Ôn tập về đo lường (tiếp theo)....	93
143. Luyện tập chung.....	70	167. Ôn tập về hình học.....	94
144. Phép chia phân số.....	71	168. Ôn tập về hình học (tiếp theo)....	95
145. Luyện tập	72	169. Ôn tập về yếu tố thống kê và xác suất.....	97
146. Phép chia phân số (tiếp theo)	73	170. Ôn tập cuối năm	98
147. Luyện tập	74	171. Ôn tập cuối năm (tiếp theo)	99
148. Luyện tập chung.....	75	Bảng tra cứu từ ngữ	100
149. Luyện tập chung.....	76		
150. Thực hành – Trải nghiệm: EM ĐO DIỆN TÍCH	77		
151. Ôn tập chủ đề 5.....	78		
152. Ôn tập chủ đề 5 (tiếp theo).....	79		
Chủ đề 6. ÔN TẬP CUỐI NĂM	80		
153. Ôn tập về số tự nhiên	80		

89. PHÂN SỐ



Chia hình vuông thành 4 phần bằng nhau. Tô màu 3 phần.



Phần không tô màu bằng $\frac{1}{4}$ hình vuông.



Phần tô màu bằng mấy phần hình vuông nhỉ?



a) Ta nói: Đã tô màu ba phần tư hình vuông.

Ta viết: $\frac{3}{4}$, đọc là: ba phần tư.

$\frac{3}{4}$ là phân số.

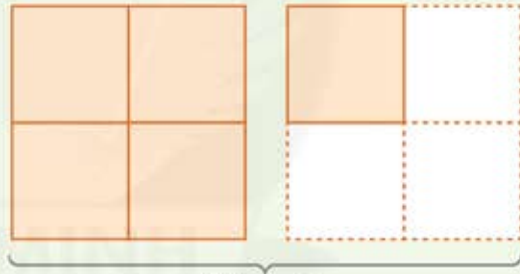
Phân số $\frac{3}{4}$ có tử số là 3, mẫu số là 4.

b) Ta nói: Đã tô màu năm phần tư hình vuông (hình A).

Ta viết: $\frac{5}{4}$, đọc là: năm phần tư.

$\frac{5}{4}$ là phân số.

Phân số $\frac{5}{4} \rightarrow$ Tử số
 $\frac{5}{4} \rightarrow$ Mẫu số



Hình A

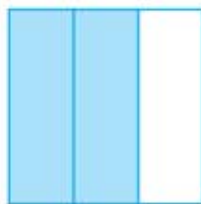
• Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang.



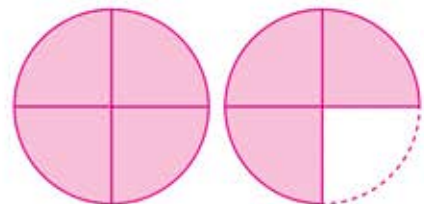
1. Nêu phân số chỉ phần đã tô màu ở mỗi hình dưới đây:



Hình 1



Hình 2



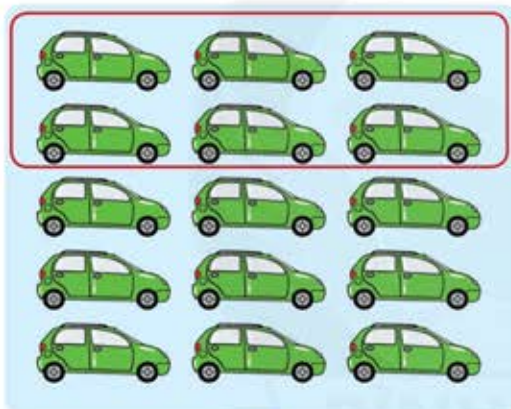
Hình 3

2. Làm theo mẫu:

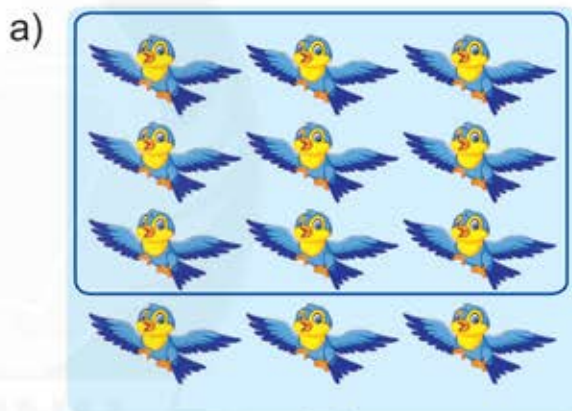
Viết phân số	Đọc phân số
$\frac{4}{3}$	Bốn phần ba
$\frac{2}{7}$	(?)
(?)	Chín phần tám
$\frac{8}{11}$	(?)

Viết phân số	Đọc phân số
$\frac{5}{6}$	(?)
(?)	Bảy phần mười hai
(?)	Mười lăm phần tám
(?)	a phần b (a và b là các số tự nhiên, b khác 0)

3. Số ? (theo mẫu)



$$\frac{2}{5}$$



$$\frac{?}{?}$$



$$\frac{?}{?}$$



$$\frac{?}{?}$$

90. LUYỆN TẬP

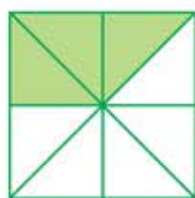


1. Chọn phân số chỉ phần đã tô màu ở mỗi hình dưới đây:



A

$$\frac{6}{4}$$

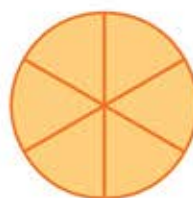


B

$$\frac{10}{6}$$

$$\frac{3}{8}$$

$$\frac{5}{7}$$



C

$$\frac{4}{5}$$

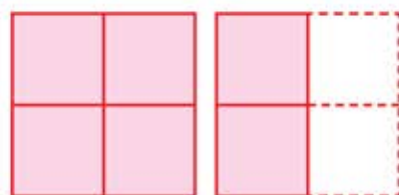
$$\frac{2}{4}$$



D



E

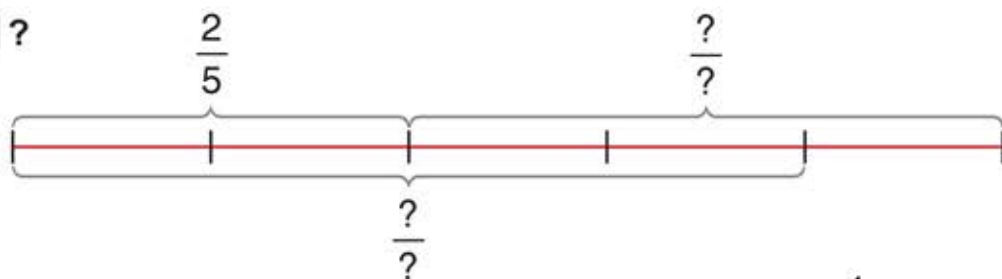


G

2. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu):

Viết	Đọc	Tử số	Mẫu số
$\frac{7}{8}$	Bảy phần tám	7	8
$\frac{5}{9}$	(?)	(?)	(?)
$\frac{(?)}{(?)}$	Chín phần tư	(?)	(?)
$\frac{(?)}{(?)}$	(?)	3	10
$\frac{c}{d}$	(?)	(?)	(?)

3. Số ?



4. Em hãy gấp rồi cắt một tờ giấy hình vuông để lấy ra $\frac{1}{8}$ tờ giấy đó.

91. PHÂN SỐ (tiếp theo)



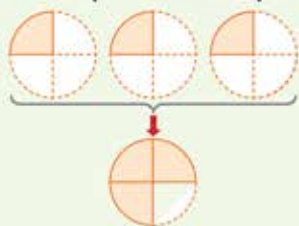
Chia đều ba cái bánh cho 4 bạn.



Mỗi bạn được bao nhiêu bánh nhỉ?



Ví dụ 1: Ta thực hiện phép chia $3 : 4$.



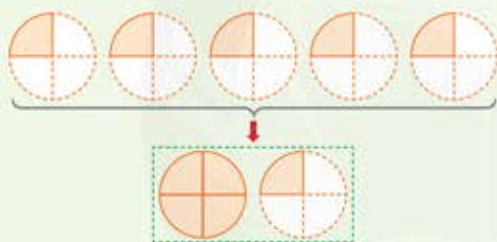
Mỗi bạn được $\frac{3}{4}$ cái bánh.

Ta viết $3 : 4 = \frac{3}{4}$.



Chia mỗi bánh thành 4 phần bằng nhau. Mỗi bạn nhận 1 phần.

Ví dụ 2: Có 5 cái bánh, chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu cái bánh?



Mỗi bạn được $\frac{5}{4}$ cái bánh.

Ta viết $5 : 4 = \frac{5}{4}$

• Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

Ví dụ 3: Ta có: $4 = 4 : 1 = \frac{4}{1}$; $7 = 7 : 1 = \frac{7}{1}$.

• Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.

1. Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số:

$1 : 5$; $6 : 11$; $9 : 4$; $8 : 3$

2. Viết mỗi số tự nhiên sau dưới dạng phân số:

8; 12; 1; 0

3. Số ?

Có 5 m dây lạt. Cô Mai cắt thành 4 đoạn bằng nhau để buộc nơ trang trí hộp quà. Mỗi đoạn dây lạt đó dài ? m.

92. LUYỆN TẬP

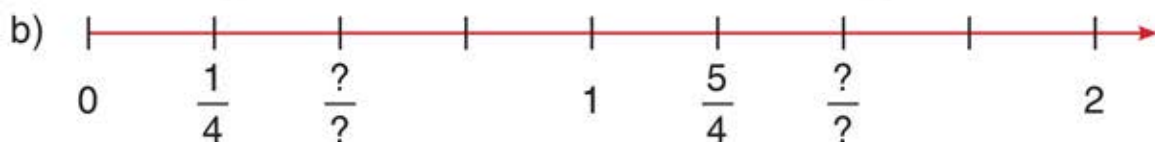
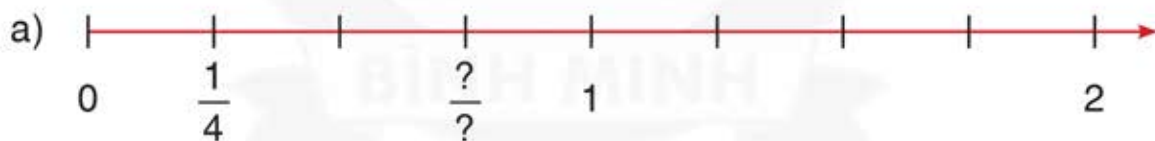
1. Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số:

$$6 : 1 ; 5 : 9 ; 7 : 3 ; 4 : 13$$

2. Chọn phân số là thương của phép chia tương ứng:



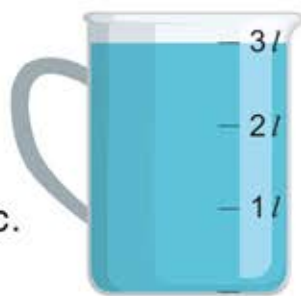
3. Số ?



4. Số ?

Rót đều tất cả nước trong ca A vào 2 ca nhỏ.

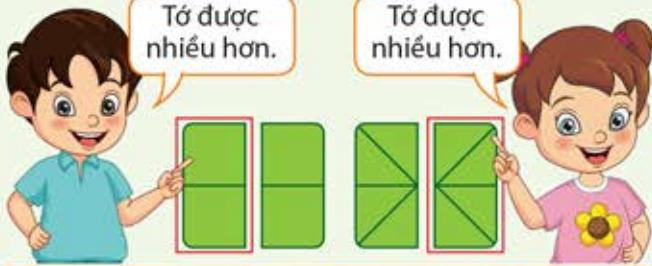
Mỗi ca nhỏ sẽ có $\frac{?}{?}$ l nước.



A

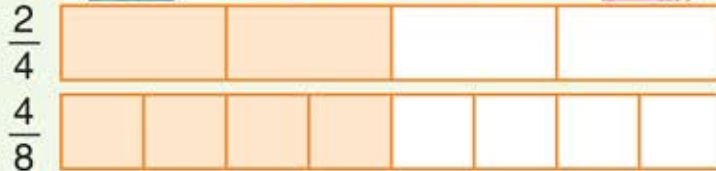
93. PHÂN SỐ BẰNG NHAU

Ai được nhiều bánh hơn?



Đã tô màu $\frac{2}{4}$ bằng giấy.

Đã tô màu $\frac{4}{8}$ bằng giấy.



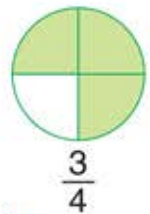
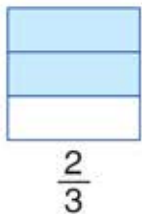
$\frac{2}{4}$, $\frac{4}{8}$ là hai phân số bằng nhau. Ta viết $\frac{2}{4} = \frac{4}{8}$.

Hai bạn được nhận phần bánh bằng nhau.



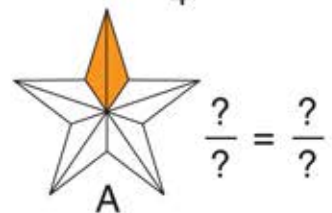
Nhận xét: Các phân số bằng nhau được biểu diễn bởi cùng một điểm trên tia số.

1. Quan sát và cho biết có những cặp phân số nào bằng nhau:

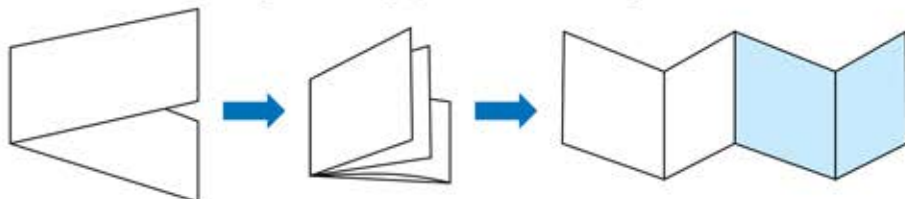


2. a) Quan sát hình A, nêu hai phân số bằng nhau.

b) Điểm nào trên tia số biểu diễn hai phân số đó?



3. Hãy cắt một băng giấy dài 12 cm. Gấp đôi băng giấy, rồi gấp đôi tiếp (xem hình vẽ). Mở tờ giấy ra rồi tô màu 2 phần được gấp. Có thể biểu diễn phần tô màu bằng những phân số bằng nhau nào?



94. TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

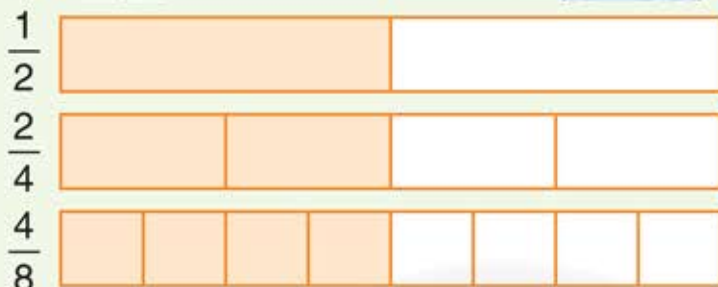


Cho phân số $\frac{2}{4}$.

Làm thế nào để tìm thêm các phân số bằng $\frac{2}{4}$.



$\frac{1}{2}$ bằng giấy bằng $\frac{2}{4}$ bằng giấy và cũng bằng $\frac{4}{8}$ bằng giấy.



$\frac{1}{2}$, $\frac{2}{4}$, $\frac{4}{8}$ là những phân số bằng nhau.

Nhận xét: $\frac{2}{4} = \frac{2 \times 2}{4 \times 2} = \frac{4}{8}$ và $\frac{2}{4} = \frac{2 : 2}{4 : 2} = \frac{1}{2}$.

Tính chất cơ bản của phân số:

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì ta được phân số bằng phân số đã cho.
- Nếu cả tử số và mẫu số của một phân số cùng chia hết cho một số tự nhiên khác 0 thì sau khi chia ta được một phân số bằng phân số đã cho.

1. Số ?

a) $\frac{2}{3} = \frac{2 \times ?}{3 \times 2} = \frac{?}{?}$ $\frac{6}{12} = \frac{6 : 3}{12 : ?} = \frac{?}{?}$ b) $\frac{3}{4} = \frac{3 \times ?}{4 \times ?} = \frac{12}{16}$ $\frac{9}{15} = \frac{9 : ?}{15 : ?} = \frac{3}{5}$

2. Nêu các cặp phân số bằng nhau:

$\frac{1}{3}$; $\frac{3}{7}$; $\frac{2}{6}$; $\frac{12}{28}$

3. Hãy viết hai phân số bằng mỗi phân số dưới đây:

a) $\frac{4}{5}$

b) $\frac{2}{10}$

95. LUYỆN TẬP

1. a) Số ?



$$\frac{?}{?}$$



$$\frac{?}{?}$$



$$\frac{?}{?}$$



$$\frac{?}{?}$$

b) Nêu các phân số bằng nhau ở ý a).

2. Số ?

$$\frac{4}{7} = \frac{4 \times 5}{7 \times ?} = \frac{?}{?}$$

$$\frac{8}{10} = \frac{8 : 2}{10 : ?} = \frac{?}{?}$$

$$\frac{6}{7} = \frac{6 \times ?}{7 \times ?} = \frac{?}{28}$$

$$\frac{14}{24} = \frac{14 : ?}{24 : ?} = \frac{7}{?}$$

3. Số ?

$$\frac{5}{9} = \frac{15}{?}$$

$$\frac{7}{11} = \frac{?}{22} = \frac{?}{33}$$

$$\frac{15}{30} = \frac{?}{10} = \frac{1}{?}$$

$$\frac{21}{3} = \frac{?}{1} = ?$$

4. Trò chơi: Mỗi nhóm nhận một bộ thẻ tương tự như hình dưới đây:

– Các nhóm thi đua chọn và để riêng các thẻ ghi các phân số bằng nhau.

– Nhóm nào chọn đúng, đủ và nhanh nhất thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

$$\frac{2}{3}$$

$$\frac{1}{5}$$

$$\frac{3}{7}$$

$$\frac{15}{24}$$

$$\frac{20}{36}$$

$$\frac{9}{21}$$

$$\frac{6}{9}$$

$$\frac{5}{9}$$

$$\frac{5}{8}$$

$$\frac{10}{18}$$

$$\frac{4}{20}$$

96. LUYỆN TẬP CHUNG

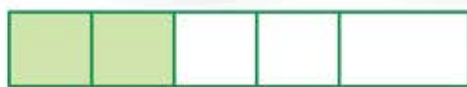
1. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu):

Viết	Đọc	Tử số	Mẫu số
$\frac{4}{9}$	Bốn phần chín	4	9
$\frac{5}{6}$	(?)	(?)	(?)
$\frac{(\quad)}{(\quad)}$	(?)	3	11
$\frac{12}{7}$	(?)	(?)	(?)
$\frac{(\quad)}{(\quad)}$	(?)	9	14

2. a) Đã tô màu $\frac{2}{5}$ hình nào dưới đây?



A



B

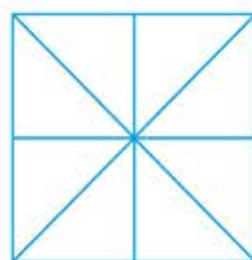


C

b) Nêu cách tô màu vào mỗi hình để biểu thị phân số tương ứng:



$\frac{3}{5}$



$\frac{1}{4}$

3. Mỗi phân số sau ứng với vạch nào trên tia số?



4. Hãy viết ba phân số:



5. Để trang trí cho “Đêm hội trăng rằm”, bốn bạn Nam, An, Bình, Minh đã sử dụng phần giấy màu được ghi trong bảng dưới đây:



Tên	Phần giấy màu sử dụng
Nam	$\frac{1}{5}$ tờ
Bình	$\frac{3}{10}$ tờ
An	$\frac{1}{4}$ tờ
Minh	$\frac{2}{10}$ tờ

Hỏi trong bốn bạn đó, những bạn nào sử dụng phần giấy màu bằng nhau?

97. RÚT GỌN PHÂN SỐ



Nêu nhận xét về tử số và mẫu số của hai phân số bằng nhau dưới đây:

$$\frac{6}{9}; \frac{2}{3}$$

Có phân số nào bằng $\frac{9}{15}$ mà có tử số và mẫu số bé hơn không?



a) Ví dụ:

Tìm phân số bằng $\frac{9}{15}$ nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.

9 và 15 đều chia hết cho 3, chia cả

tử số và mẫu số cho 3, ta có:

$$\frac{9}{15} = \frac{9 : 3}{15 : 3} = \frac{3}{5}$$

Phân số $\frac{9}{15}$ đã được rút gọn thành phân số $\frac{3}{5}$.



Phân số $\frac{3}{5}$ không thể rút gọn được nữa, ta nói rằng $\frac{3}{5}$ là **phân số tối giản**.

b) Nhận xét:

Khi rút gọn phân số ta có thể làm như sau:

- Xét xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.
- Chia cả tử số và mẫu số cho số đó.
- Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.

1. Số ?



$$\text{a) } \frac{12}{15} = \frac{12 : 3}{15 : 3} = \frac{?}{?}$$



$$\text{b) } \frac{42}{48} = \frac{42 : ?}{48 : ?} = \frac{?}{?}$$

2. Trong các phân số $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{10}$; $\frac{9}{15}$; $\frac{8}{13}$, những phân số nào là phân số tối giản?

3. Rút gọn các phân số sau: $\frac{4}{10}$; $\frac{12}{9}$; $\frac{15}{45}$; $\frac{16}{200}$.

98. LUYỆN TẬP

1. Số ?



$$a) \frac{18}{27} = \frac{?}{9} = \frac{2}{?}$$



$$b) \frac{42}{28} = \frac{6}{?} = \frac{?}{2}$$



$$c) \frac{32}{24} = \frac{?}{3}$$

2. Rút gọn các phân số sau:



$$a) \frac{9}{36}$$

$$b) \frac{15}{10}$$

$$c) \frac{14}{35}$$

3. Rút gọn các phân số sau để được phân số tối giản:



$$a) \frac{45}{60}$$

$$b) \frac{63}{84}$$

$$c) \frac{120}{144}$$

4. Quan sát tranh dưới đây:

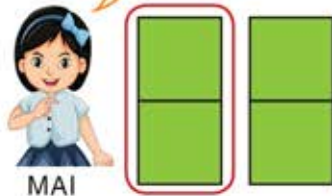
Có 3 cái bánh hình vuông như nhau:

Tớ lấy 4 phần.



HOA

Tớ lấy 2 phần.



MAI

Tớ lấy 1 phần.



LAN

- Viết các phân số chỉ số phần bánh mỗi bạn lấy được.
- So sánh các phân số chỉ số phần bánh mỗi bạn lấy được.
- Trong các phân số viết được ở câu a, phân số nào tối giản?

99. QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ



Cho hai phân số

$$\frac{3}{4} \text{ và } \frac{1}{8}$$



Phân số $\frac{3}{4}$ bằng phân số nào có mẫu số bằng 8 nhỉ?

$$\frac{3}{4} = \frac{?}{8}$$

Ta thấy: $8 : 4 = 2$;

$$\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}.$$

Vậy ta tìm được phân số $\frac{6}{8}$ bằng $\frac{3}{4}$.

Ta vừa biến đổi để hai phân số $\frac{3}{4}$ và $\frac{1}{8}$ đều có mẫu số là 8, đó là:

$$\frac{6}{8} \text{ và } \frac{1}{8}.$$


Ta nói: Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{3}{4}$ và $\frac{1}{8}$ ta được $\frac{6}{8}$ và $\frac{1}{8}$.

8 là *mẫu số chung* của hai phân số đó.

Khi quy đồng mẫu số của hai phân số mà mẫu số lớn chia hết cho mẫu số bé, ta làm như sau:

- Lấy mẫu số lớn hơn là mẫu số chung.
- Lấy mẫu số chung chia cho mẫu số bé.
- Nhân cả tử số và mẫu số của phân số có mẫu số bé với thương vừa tìm được.

Ta nhận được hai phân số có cùng mẫu số.

 1. Quy đồng mẫu số các phân số sau:



a) $\frac{5}{12}$ và $\frac{2}{3}$




b) $\frac{2}{5}$ và $\frac{7}{15}$



c) $\frac{5}{6}$ và $\frac{25}{18}$

2. a) Viết 4 và $\frac{2}{5}$ thành hai phân số đều có mẫu số bằng 5.

b) Viết $\frac{4}{7}$ và 6 thành hai phân số đều có mẫu số bằng 7.

 3. Trò chơi kết bạn.

Chuẩn bị các thẻ số:

$\frac{1}{2}$

$\frac{2}{4}$

$\frac{3}{6}$

$\frac{4}{8}$

$\frac{2}{3}$

$\frac{4}{6}$

$\frac{6}{9}$

$\frac{9}{12}$

$\frac{3}{4}$

$\frac{6}{8}$

$\frac{9}{12}$

$\frac{12}{16}$


Cách chơi: Chọn 12 bạn chơi, mỗi bạn cầm 1 thẻ số.

– Ba bạn có các thẻ $\frac{1}{2}$, $\frac{2}{3}$, $\frac{3}{4}$ mỗi bạn chạy ra đứng một chỗ, giơ lên và nói: “Kết bạn cùng tôi”.

– Các bạn còn lại cầm thẻ có phân số bằng phân số nào thì chạy đến kết bạn với bạn đó.

Nhóm nào kết bạn nhanh nhất và đúng là thắng cuộc.

100. LUYỆN TẬP

 **1.** Quy đồng mẫu số các phân số sau:



a) $\frac{5}{7}$ và $\frac{17}{21}$



b) $\frac{9}{16}$ và $\frac{3}{8}$



c) $\frac{17}{12}$ và $\frac{11}{4}$

2. Quy đồng mẫu số các phân số sau (theo mẫu):

Mẫu: Quy đồng mẫu số các phân số: $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{12}$.

Ta thấy 12 chia hết cho cả 3 và 4. Vậy mẫu số chung là 12.

Ta có: $12 : 4 = 3$; $12 : 3 = 4$.

$$\frac{1}{4} = \frac{1 \times 3}{4 \times 3} = \frac{3}{12}; \quad \frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}; \quad \text{giữ nguyên } \frac{5}{12}.$$

Quy đồng mẫu số ba phân số $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{12}$ ta được $\frac{3}{12}$; $\frac{8}{12}$ và $\frac{5}{12}$.




a) $\frac{7}{24}$; $\frac{7}{6}$; $\frac{11}{8}$

b) $\frac{2}{7}$; $\frac{7}{35}$; $\frac{9}{5}$



3. a) Viết 3 và $\frac{2}{3}$ thành hai phân số đều có mẫu số là 3.

b) Viết $\frac{2}{3}$; 5 và $\frac{7}{12}$ thành ba phân số đều có mẫu số bằng 12.

 **4.** Số ?

Ba đội vận tải được giao vận chuyển một lô hàng. Đội Một vận chuyển được $\frac{1}{7}$ lô hàng, đội Hai vận chuyển được $\frac{4}{21}$ lô hàng và đội Ba vận chuyển được $\frac{2}{3}$ lô hàng. Vậy:

a) Đội Một vận chuyển được $\frac{?}{21}$ lô hàng.

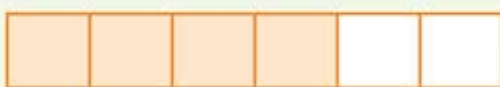
b) Đội Ba vận chuyển được $\frac{?}{21}$ lô hàng.



101. SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÓ CÙNG MẪU SỐ



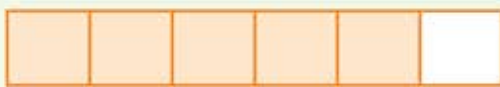
• So sánh $\frac{4}{6}$ và $\frac{5}{6}$



$\frac{4}{6}$

$\frac{4}{6}$ bằng giấy ngắn hơn $\frac{5}{6}$ bằng giấy.

Ta có: $\frac{4}{6} < \frac{5}{6}$; $\frac{5}{6} > \frac{4}{6}$



$\frac{5}{6}$



Trong hai phân số có cùng mẫu số:

- Phân số nào có tử số bé hơn thì bé hơn;
- Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn.

• Nhận xét: $\frac{4}{6} < \frac{6}{6}$ và $\frac{7}{6} > \frac{6}{6}$; $\frac{6}{6} = 1$.

• Vậy $\frac{4}{6} < 1$ và $\frac{7}{6} > 1$.

- Nếu tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.
- Nếu tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.
- Nếu tử số bằng mẫu số thì phân số bằng 1.

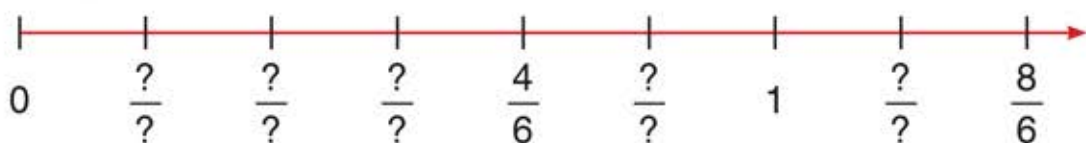
1. $<, >, =$?



2. a) Viết các phân số $\frac{7}{5}$; $\frac{4}{5}$; $\frac{2}{5}$; $\frac{6}{5}$ theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Viết $\frac{5}{8}$; $\frac{9}{8}$; 1 theo thứ tự từ lớn đến bé.

3. a) Nêu phân số dưới mỗi vạch chia của tia số:



b) Trong các phân số trên, phân số nào lớn hơn 1, phân số nào bé hơn 1?

102. SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ



Hai cái bánh như nhau. Ai được nhiều bánh hơn?

• So sánh $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{6}$.



Ta có thể so sánh $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{6}$ như sau:



– Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{6}$ ta được: $\frac{4}{6}$ và $\frac{3}{6}$.

– So sánh hai phân số có cùng mẫu số $\frac{4}{6}$ và $\frac{3}{6}$, ta có: $\frac{4}{6} > \frac{3}{6}$.

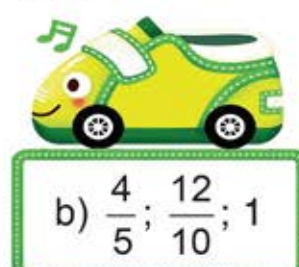
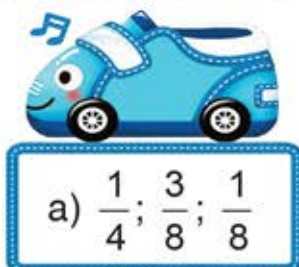
Vậy $\frac{2}{3} > \frac{3}{6}$.

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đã cho rồi so sánh hai phân số mới có cùng mẫu số.

1. $<, >, =$?



2. Nêu số lớn nhất, số bé nhất trong các số sau:

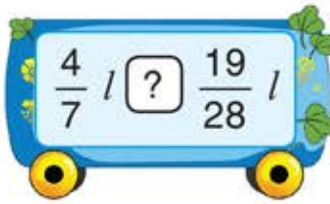


3. Có hai ngôi sao giống nhau. Hải tô màu $\frac{2}{5}$ ngôi sao, Lan tô màu $\frac{3}{10}$ ngôi sao. Hỏi bạn nào đã tô màu được nhiều hơn?



103. LUYỆN TẬP

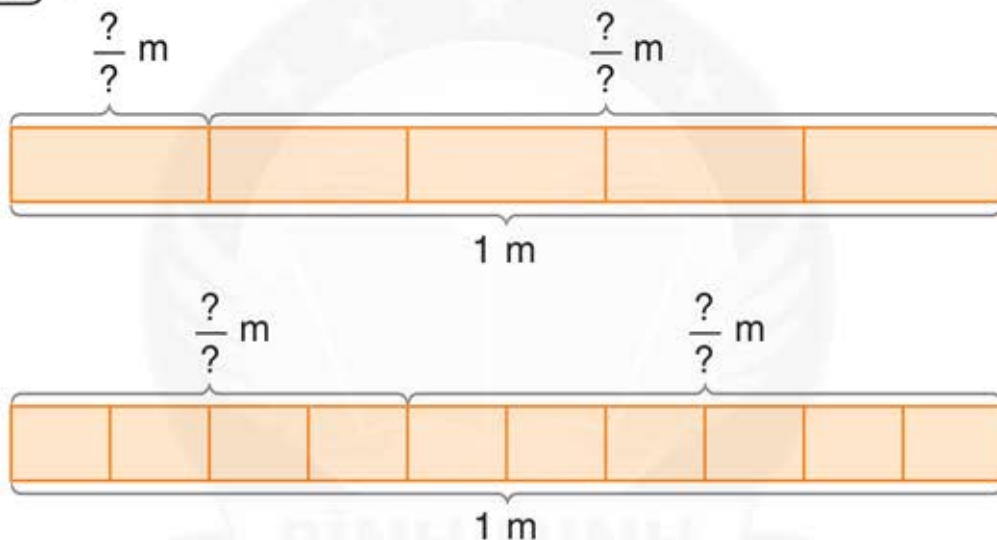
1. $<, >, =$?



2. a) Viết các phân số $\frac{4}{5}$; $\frac{7}{10}$; $\frac{9}{20}$; $\frac{3}{5}$ theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Viết $\frac{11}{28}$; $\frac{12}{7}$; 1 theo thứ tự từ lớn đến bé.

3. a) Số ?



b) Viết các số đo độ dài các đoạn băng giấy ở câu a) theo thứ tự từ bé đến lớn.

4. Trò chơi ghép thành phân số rồi so sánh:

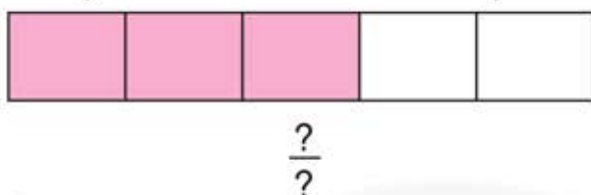
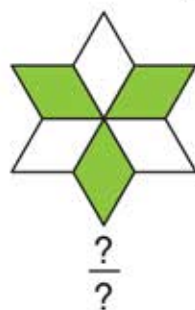
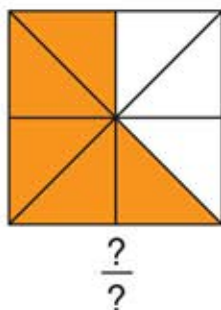
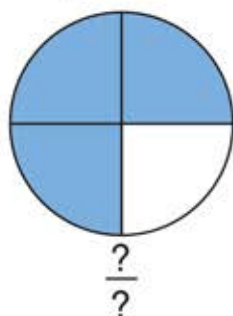
Có các thẻ số: **1** **3** **5** **2** **4** **8**

– Một bạn chọn hai thẻ khác màu ghép thành một phân số (mẫu số ứng với thẻ màu vàng), bạn kia sẽ ghép hai trong các thẻ còn lại thành phân số nữa, rồi so sánh hai phân số với nhau, cho biết phân số nào bé hơn. Nếu đúng thì được 1 sao.

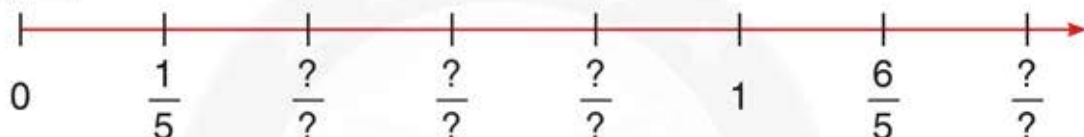
– Hai bạn đổi thứ tự chơi, tiếp tục như thế sau 5 lượt chơi thì dừng, tính số sao có được của từng bạn. Ai có nhiều sao hơn sẽ thắng cuộc.

104. LUYỆN TẬP CHUNG

1. a) Viết phân số chỉ phần được tô màu trong mỗi hình dưới đây:



b) **Số** ?



2. a) Trong các phân số sau, phân số nào là phân số tối giản?

$$\frac{5}{15}; \frac{7}{11}; \frac{9}{21}; \frac{4}{9}$$

b) Rút gọn các phân số sau:

$$\frac{6}{10}; \frac{9}{15}; \frac{12}{16}; \frac{6}{30}$$

3. Quy đồng mẫu số các phân số sau:



a) $\frac{4}{5}$ và $\frac{7}{15}$



b) $\frac{5}{6}; \frac{3}{10}; \frac{7}{30}$

4. Viết $\frac{5}{7}; \frac{8}{14}; 1; \frac{9}{7}$ theo thứ tự từ bé đến lớn.

5. Nam dùng một tờ giấy để gấp thuyền, máy bay, tên lửa hết lần lượt là $\frac{1}{3}; \frac{1}{4}; \frac{5}{12}$ tờ giấy đó.

Hỏi Nam gấp đồ vật nào hết nhiều giấy nhất?

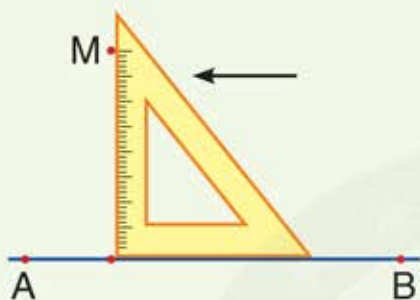


105. VẼ ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC BẰNG THƯỚC VÀ Ê KE

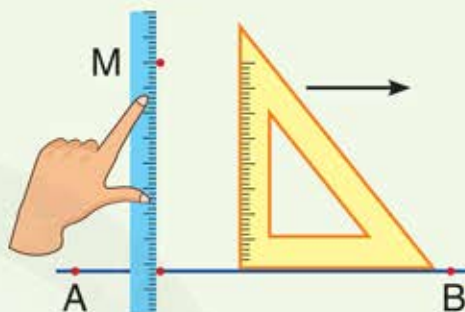
Cho điểm M và đường thẳng AB. Vẽ đường thẳng vuông góc với đường thẳng AB và đi qua điểm M.



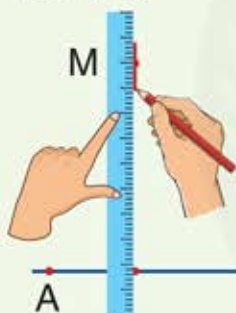
Bước 1:



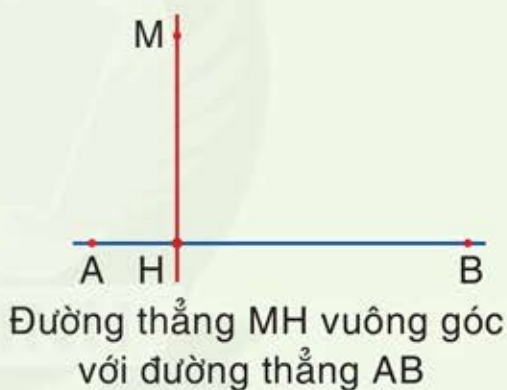
Bước 2:



Bước 3:



Bước 4:

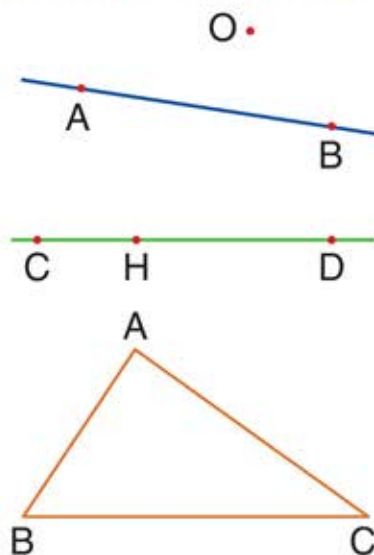


1. a) Nêu cách vẽ đường thẳng vuông góc với đường thẳng AB và đi qua điểm O.

b) Nêu cách vẽ đường thẳng đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng CD.

2. Lấy điểm O. Nêu cách vẽ đường thẳng OA, sau đó vẽ đường thẳng OB vuông góc với đường thẳng OA.

3. Cho tam giác ABC. Nêu cách vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với cạnh BC.



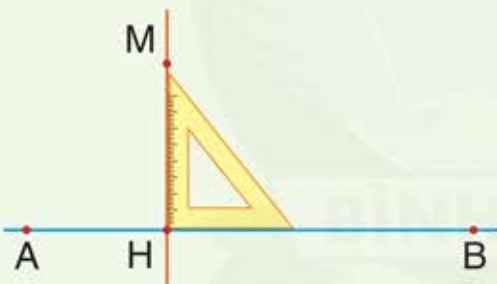
106. VẼ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG BẰNG THƯỚC VÀ Ê KE



Một số công nhân đang lắp đặt đường ray xe lửa

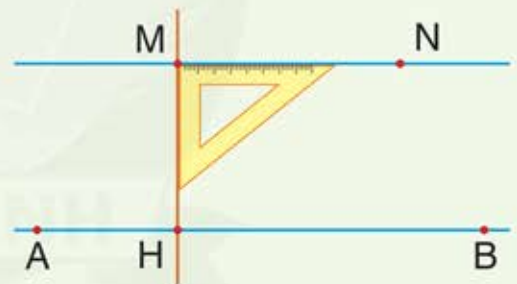
Cho điểm M ở ngoài đường thẳng AB. Vẽ đường thẳng song song với đường thẳng AB, đi qua điểm M.

Bước 1:



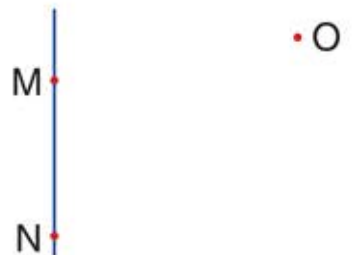
Vẽ đường thẳng MH đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng AB.

Bước 2:



- Vẽ đường thẳng MN vuông góc với đường thẳng MH.
- Ta được đường thẳng MN song song với đường thẳng AB.

1. Nêu cách vẽ đường thẳng OA song song với đường thẳng MN.



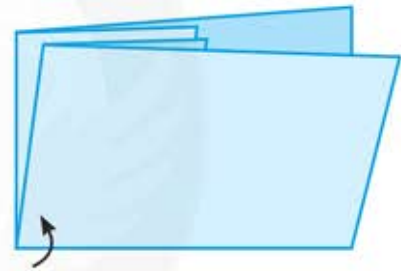
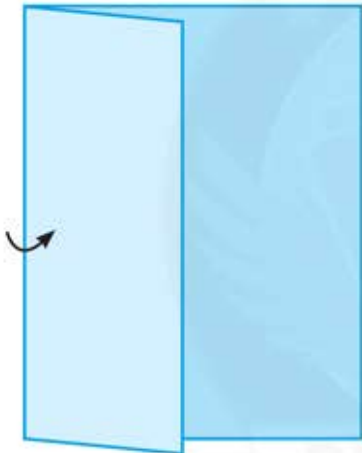
2. Cho hai đường thẳng OM và ON vuông góc với nhau và điểm A .
Hãy nêu cách vẽ:

- Đường thẳng AB song song với đường thẳng OM .
- Đường thẳng AC song song với đường thẳng ON .



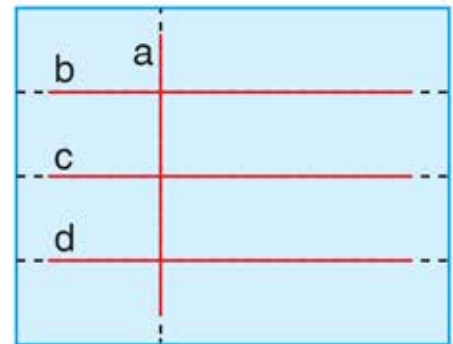
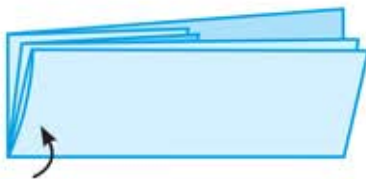
3. Thực hiện các thao tác sau:

Bước 1. Gấp một tờ giấy theo hình vẽ. *Bước 2.* Gấp đôi tờ giấy vừa gấp ở bước 1.



Bước 3. Gấp đôi tờ giấy vừa gấp ở bước 2.

Bước 4. Mở tờ giấy và dùng thước vẽ các đường thẳng a, b, c, d theo nét gấp:

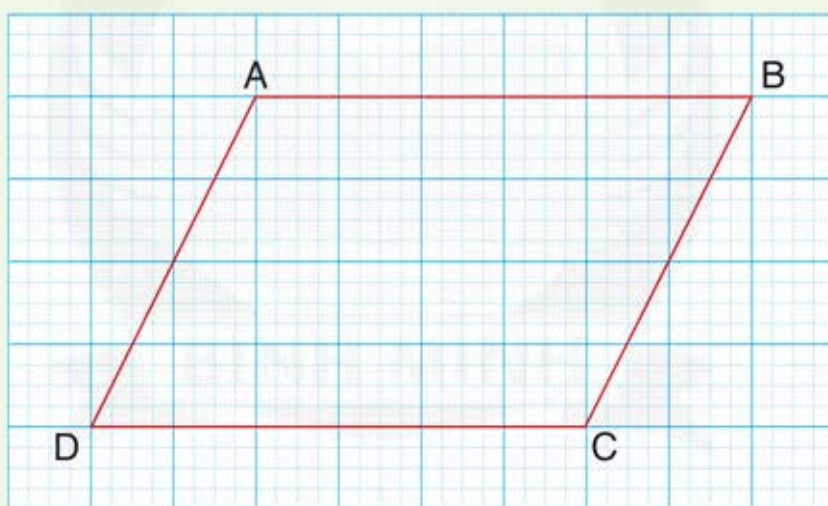


Dùng ê ke kiểm tra rồi cho nhận xét về các cặp đường thẳng song song hoặc vuông góc với nhau.

107. HÌNH BÌNH HÀNH



Các giá đỡ gỗ ốp sát tường cho ta hình ảnh về hình bình hành.



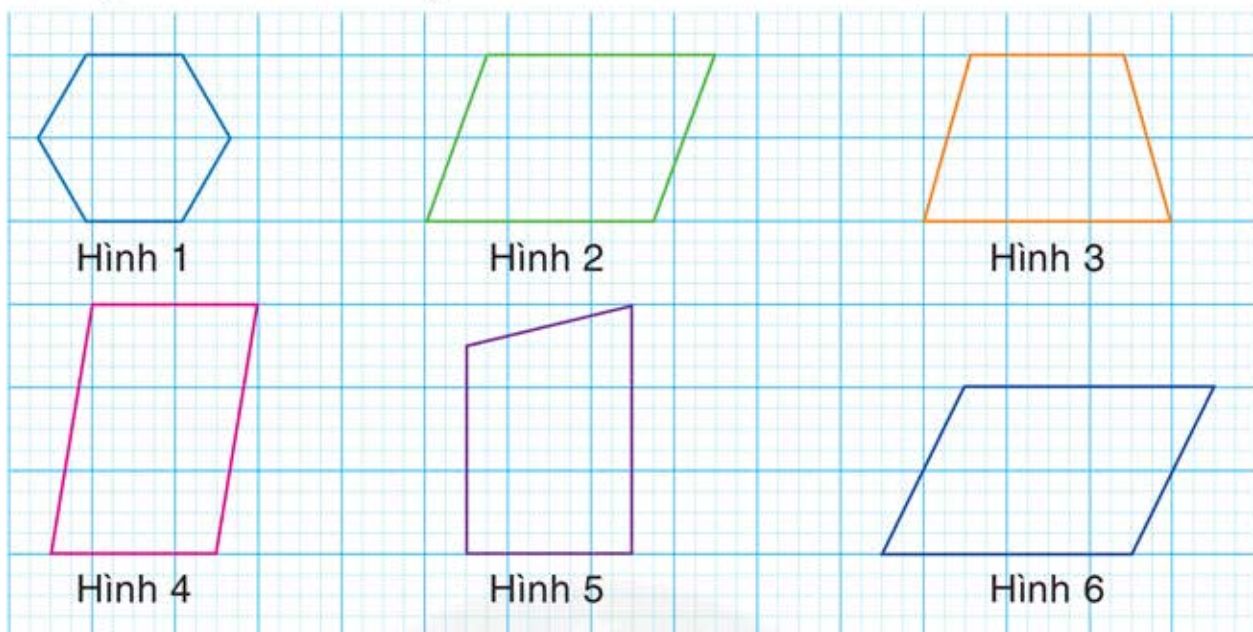
ABCD là hình bình hành

Hình bình hành ABCD có bốn cạnh là AB, BC, CD và AD, trong đó:

- Hai cạnh đối diện AB và DC song song và bằng nhau;
- Hai cạnh đối diện AD và BC song song và bằng nhau.

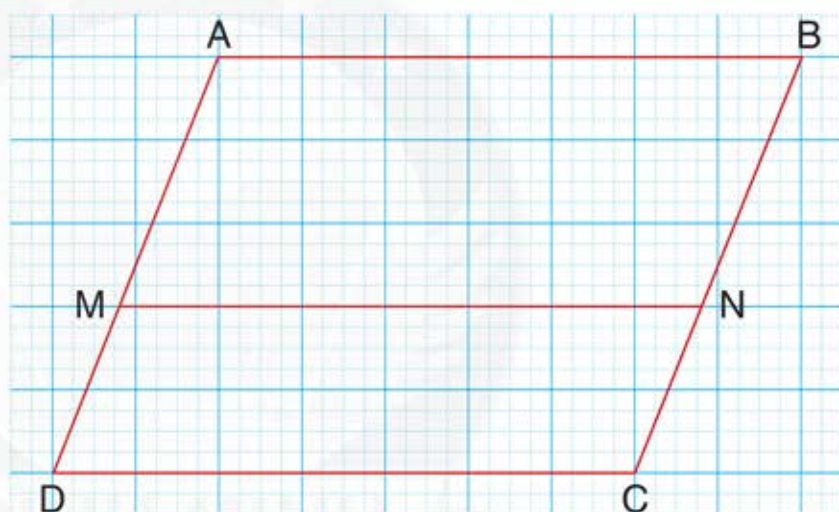
Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

1. Trong các hình dưới đây, hình nào là hình bình hành?



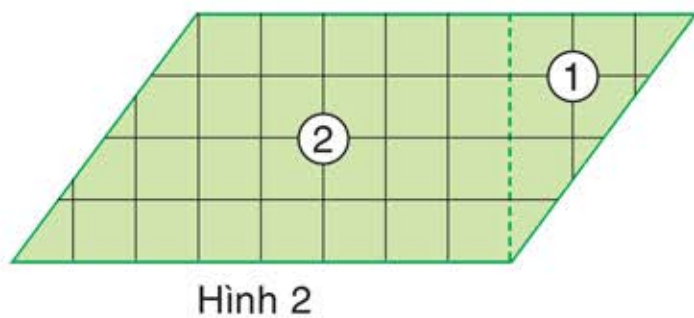
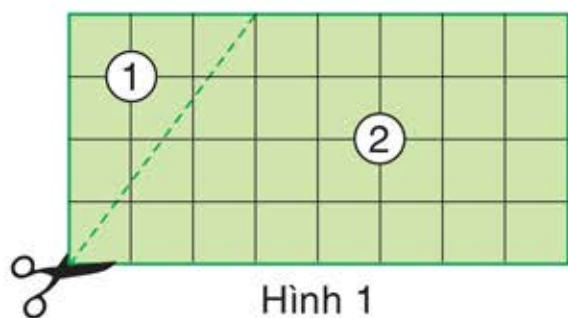
2. a) Nêu tên các hình bình hành có trong hình bên.

b) Nêu tên các cặp cạnh song song và bằng nhau trong hình bên.



3. Thực hiện các thao tác sau:

Bước 1. Lấy mảnh giấy thủ công có lưới ô vuông có chiều dài 8 ô vuông và chiều rộng 4 ô vuông. Cắt thành 2 mảnh theo Hình 1.



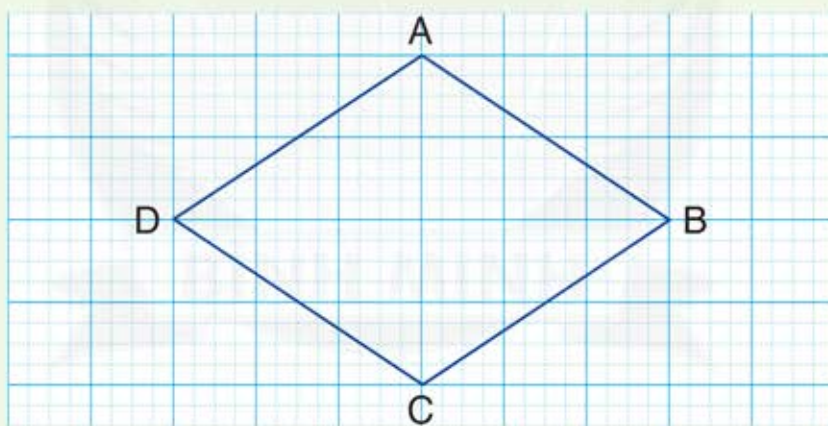
Bước 2. Ghép 2 mảnh đó lại để được Hình 2.

Hình nhận được ở Hình 2 là hình gì?

108. HÌNH THOI



Hoa sắt trang trí cánh cổng cho ta hình ảnh của hình thoi.



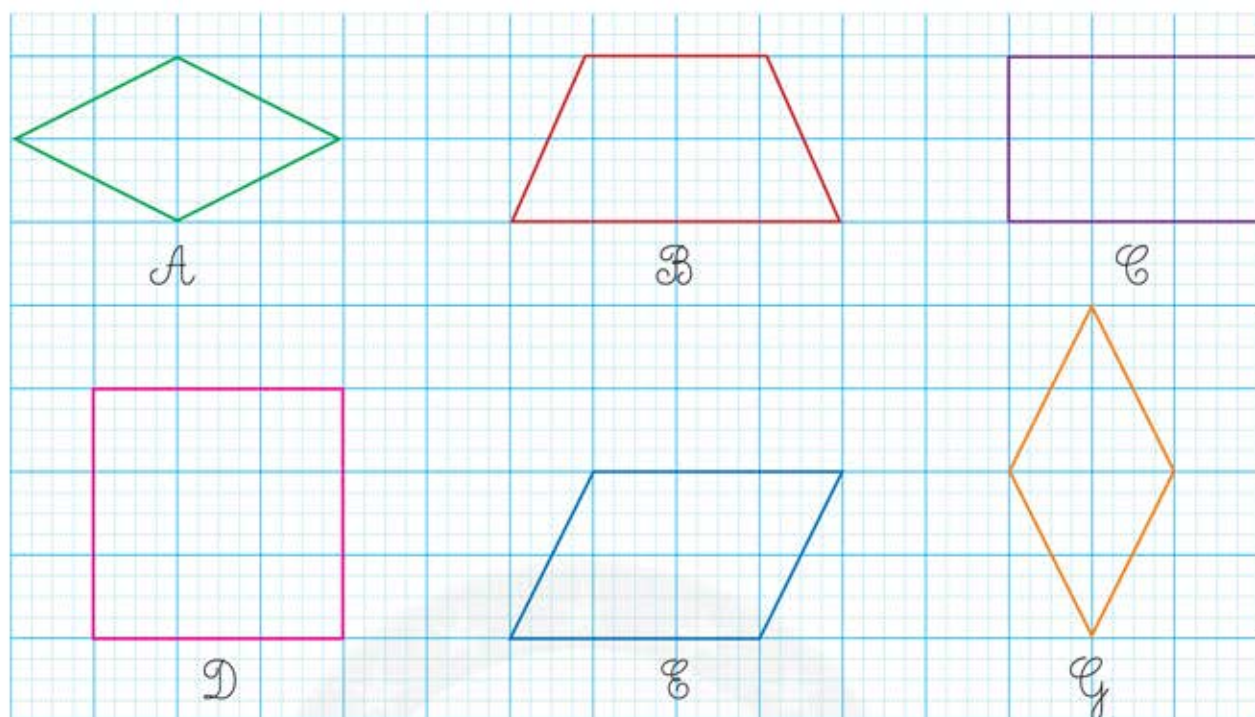
Hình thoi ABCD

Hình thoi ABCD có:

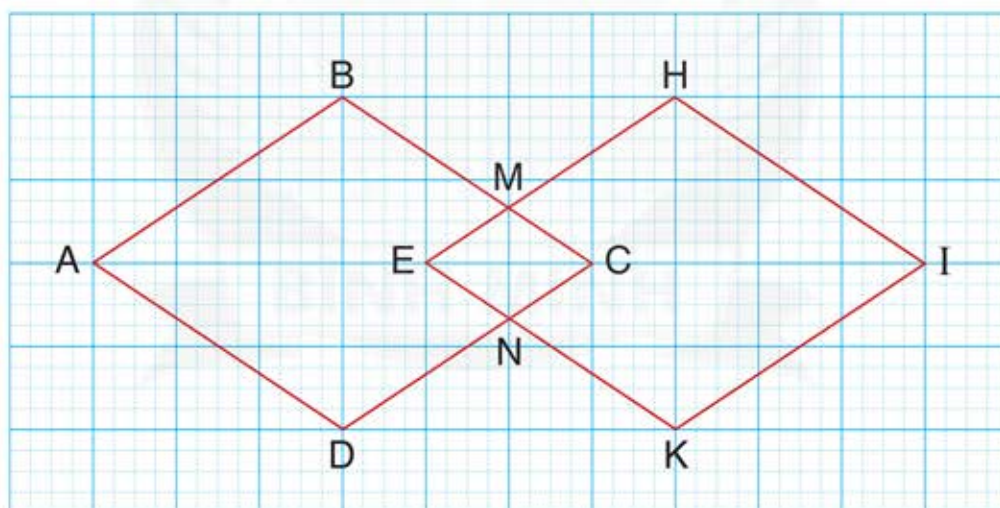
- Bốn cạnh là AB, BC, CD và AD. Các cạnh của hình thoi đều bằng nhau.
- AB song song với CD và AD song song với BC.

Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.

1. Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thoi?



2. a) Nêu tên các hình thoi trong hình dưới.



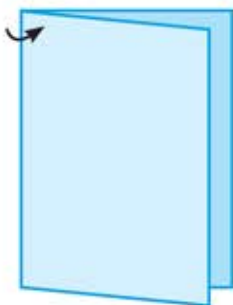
b) Những cạnh nào trong hình trên có độ dài bằng nhau?

3. Em hãy nêu một vài hình ảnh về hình thoi trong thực tế.

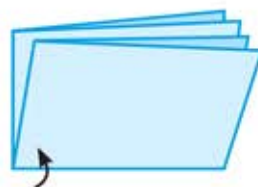
109. THỰC HÀNH CẮT, GHÉP HÌNH PHẪNG

1. a) Thực hiện các thao tác sau:

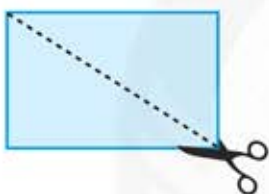
Bước 1. Gấp đôi một tờ giấy hình chữ nhật.



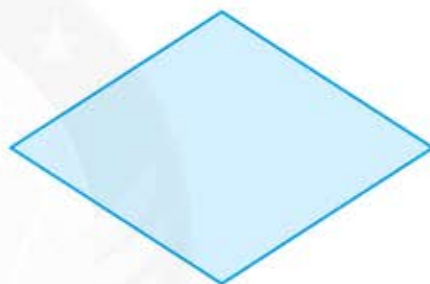
Bước 2. Gấp đôi tờ giấy vừa gấp ở bước 1.



Bước 3. Gấp đôi tờ giấy vừa gấp ở bước 2 rồi dùng kéo cắt theo nét đứt.



Bước 4. Mở tờ giấy ta được hình thoi.



b) Em hãy gấp một tờ giấy A4 rồi cắt để được một hình thoi có cạnh 8 cm.

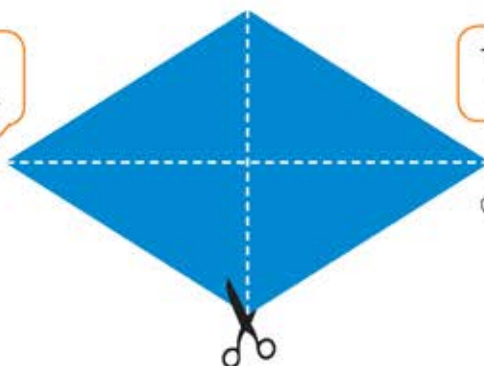
2. Cho mảnh bìa hình bình hành. Hãy cắt mảnh bìa đó thành các mảnh nhỏ để ghép lại được một hình chữ nhật.



3. Cho hai mảnh bìa hình thoi có kích thước như nhau. Hãy cắt hai mảnh bìa đó thành các mảnh nhỏ để ghép lại được một hình chữ nhật.



Tờ cắt kiểu này.



Tờ có cách cắt khác.



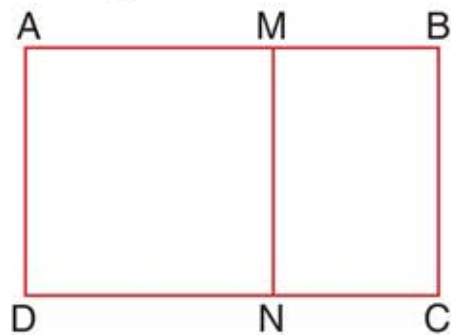
110. LUYỆN TẬP CHUNG



1. Cho AMND là hình vuông và ABCD là hình chữ nhật.

a) Nêu tên các cặp cạnh song song trong hình bên.

b) Nêu tên các cặp cạnh vuông góc trong hình bên.

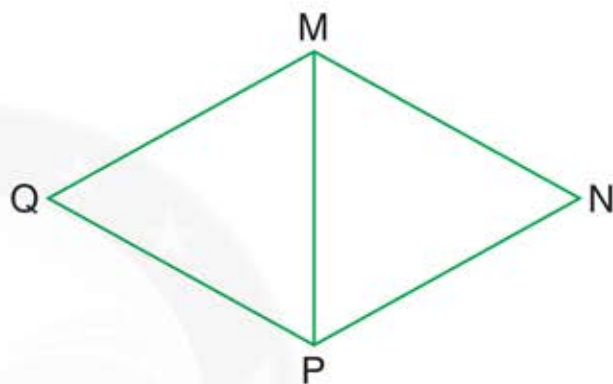


2. Cho hình thoi MNPQ.

a) Nêu tên các cặp cạnh song song và bằng nhau.

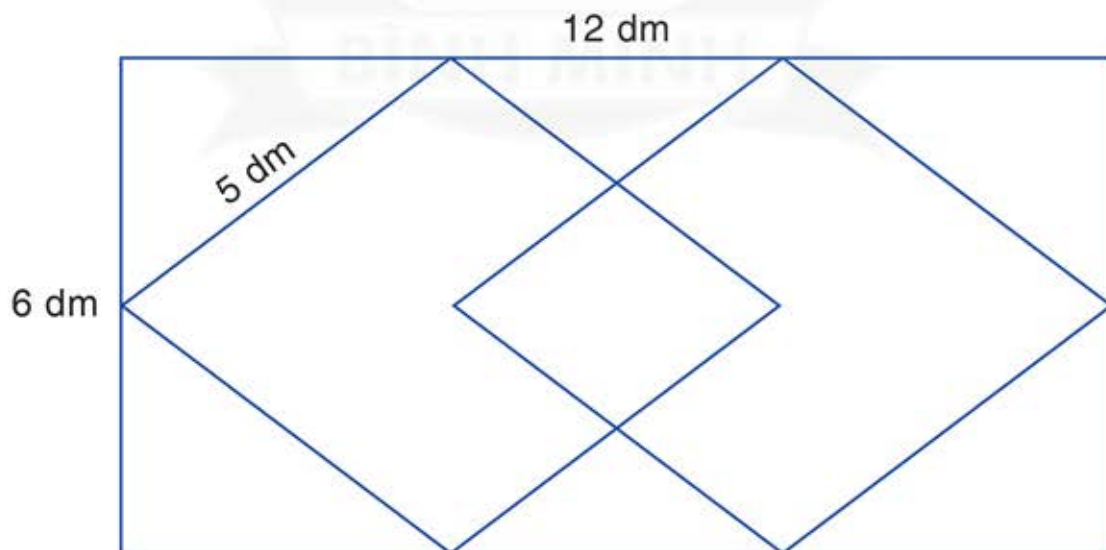
b) Nêu cách vẽ đường thẳng MC đi qua M và vuông góc với MP.

c) Nêu cách vẽ đường thẳng PD đi qua P và song song với MC.



3. Số ?

Chú Tùng ghép và hàn các thanh sắt thành hai hình thoi và một hình chữ nhật để trang trí một khung cửa sổ như hình dưới đây:



Tổng chiều dài các thanh sắt chú Tùng cần dùng để hàn thành khung cửa sổ đó là dm.

111. DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ

Đo chiều cao của bốn bạn Xuân, Hạ, Thu, Đông ta được số đo lần lượt là:
135 cm, 142 cm, 132 cm, 130 cm.

Dãy số đo trên được gọi là **dãy số liệu**.

Nhìn vào dãy số liệu trên ta biết:

- Dãy có 4 số liệu;
- Bạn Xuân cao 135 cm, bạn Hạ cao 142 cm, bạn Thu cao 132 cm, bạn Đông cao 130 cm.



Xuân

Hạ

Thu

Đông

1. Bốn bạn Xuân, Hạ, Thu, Đông cân nặng lần lượt là:

38 kg, 35 kg, 34 kg, 40 kg

a) Quan sát dãy số liệu rồi chọn số đo thích hợp thay cho :

Bạn Xuân cân nặng , bạn Hạ cân nặng , bạn Thu cân nặng ,
bạn Đông cân nặng .

b) Viết tên các bạn theo thứ tự có cân nặng tăng dần.

2. Trong gia đình bạn Huy, sinh nhật của bố, mẹ, chị Linh và Huy lần lượt vào các tháng: tháng 5, tháng 12, tháng 3, tháng 6.

Em hãy cho biết:

- Sinh nhật của Huy vào tháng mấy?
Chị Linh có sinh nhật vào tháng mấy?
- Ai có sinh nhật đầu tiên trong năm?
Ai có sinh nhật cuối cùng trong năm?
- Ai trong gia đình bạn Huy có sinh nhật vào tháng 6; vào tháng 5?



112. LUYỆN TẬP



- 1.** Chủ nhật trong tháng 3 năm 2024 rơi vào các ngày: 3, 10, 17, 24, 31.
Nhìn vào dãy số liệu trên, hãy cho biết:
- Tháng 3 năm 2024 có mấy ngày Chủ nhật?
 - Chủ nhật đầu tiên là ngày nào?
 - Ngày 24 là Chủ nhật thứ mấy trong tháng?
 - Trong tháng 3, những Chủ nhật nào rơi vào ngày lễ?

- 2.** Cân lần lượt các gói bánh xốp, kẹo chanh, kẹo cam, bánh quy, ta được dãy số liệu sau: 250 g, 300 g, 200 g, 250 g.

Nhìn vào dãy số liệu, hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Mỗi gói bánh, kẹo cân nặng bao nhiêu gam?
- Trung bình mỗi gói bánh kẹo nêu trên cân nặng bao nhiêu gam?



- 3.** Cho biết giá tiền của bốn mặt hàng như sau:



Xe đạp điện
10 500 000 đồng



Xe máy
52 900 000 đồng



Xe đạp thể thao
12 000 000 đồng



Xe đạp
860 000 đồng

- a) Số ?

Giá tiền (đồng) của bốn mặt hàng xe đạp, xe đạp thể thao, xe máy và xe đạp điện lần lượt như sau:

, , , .

- b) Giá tiền một chiếc xe máy nhiều hơn giá tiền một chiếc xe đạp điện bao nhiêu?

- 4.** a) Ghi tên bốn bạn trong tổ em:

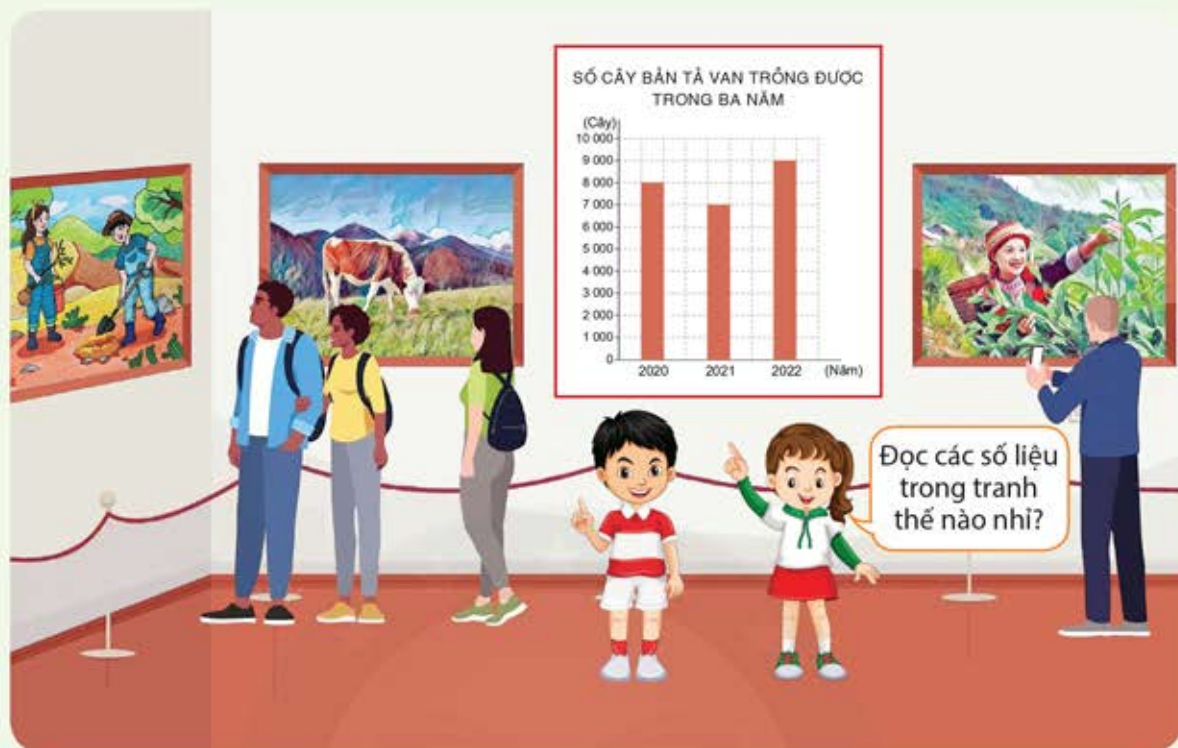
, , , .

- b) Em hỏi chiều cao của từng bạn rồi ghi số đo theo thứ tự tên các bạn ở câu a):

, , , .

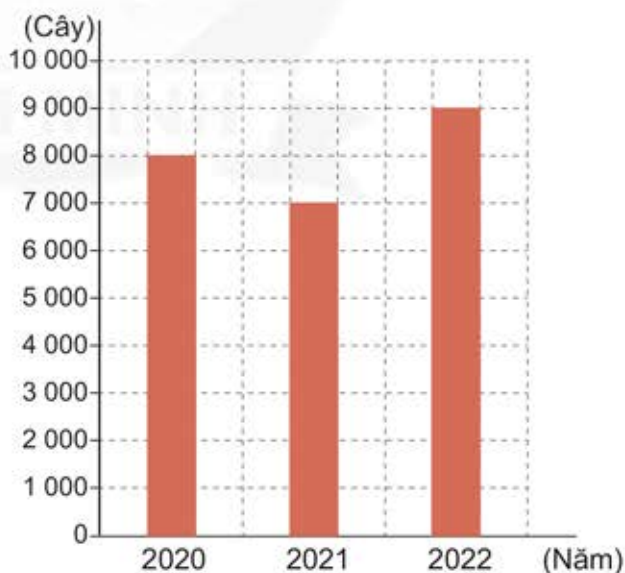
- c) Dựa vào dãy số liệu trên, hãy trả lời các câu hỏi:
Bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?

113. BIỂU ĐỒ CỘT



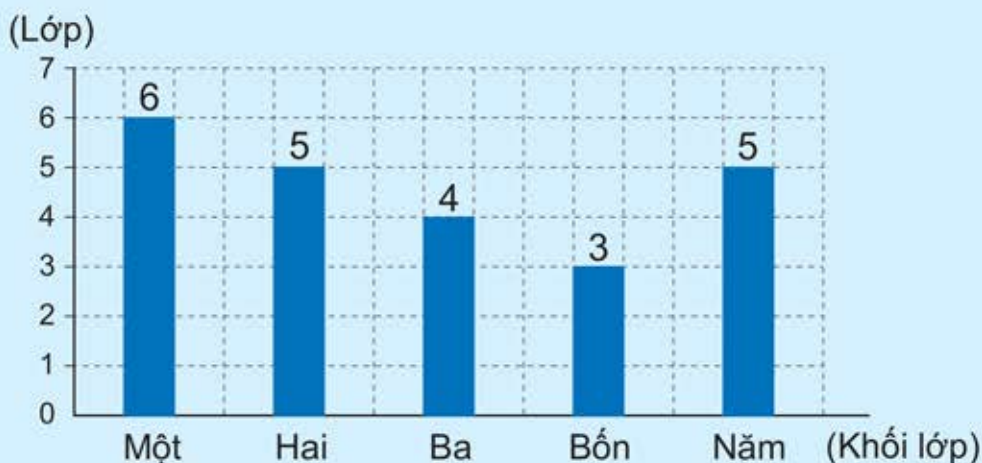
- Trong biểu đồ bên:
 - Hàng dưới ghi các năm bản Tả Van trồng cây.
 - Các số ghi ở cột bên trái của biểu đồ chỉ số cây.
 - Mỗi cột biểu diễn số cây năm đó bản đã trồng.
- Biểu đồ bên cho ta biết:
 - Năm 2020, bản trồng được 8 000 cây.
 - Năm 2021, bản trồng được 7 000 cây.
 - Năm 2022, bản trồng được 9 000 cây.

SỐ CÂY BẢN TẢ VAN TRỒNG ĐƯỢC TRONG BA NĂM



1. Quan sát biểu đồ dưới đây rồi chọn số thích hợp thay cho

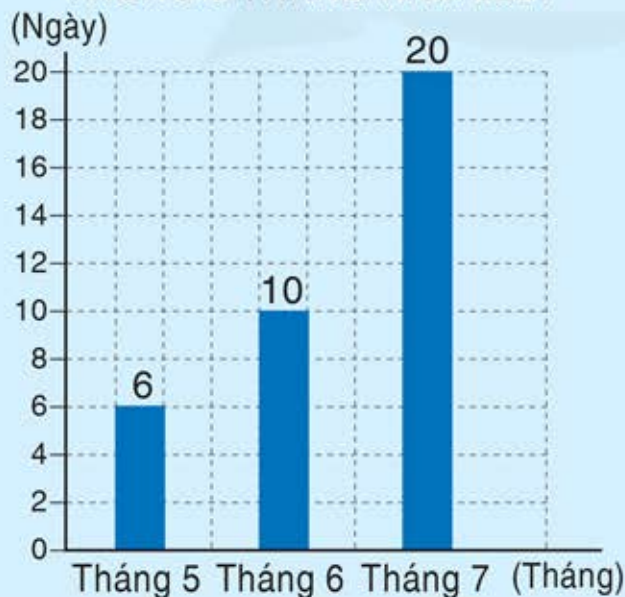
SỐ LỚP CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG



- a) Khối Một có lớp, khối Hai có lớp, Khối Ba có lớp, khối Bốn có lớp và khối Năm có lớp.
- b) Cả trường có lớp.
- c) Khối có nhiều lớp nhất, khối có ít lớp nhất.

2. Biểu đồ dưới đây cho biết số ngày mưa trong 3 tháng của năm 2021 ở một huyện miền núi:

SỐ NGÀY MƯA TRONG 3 THÁNG NĂM 2021



Nhìn vào biểu đồ, hãy cho biết:

- a) Tháng nào có số ngày mưa nhiều nhất? Tháng nào có số ngày mưa ít nhất?
- b) Trung bình mỗi tháng có bao nhiêu ngày mưa?
- c) Tháng có số ngày mưa nhiều nhất hơn số ngày mưa trung bình mấy ngày?
- d) Nêu nhận xét về số ngày mưa trong 3 tháng của năm 2021.

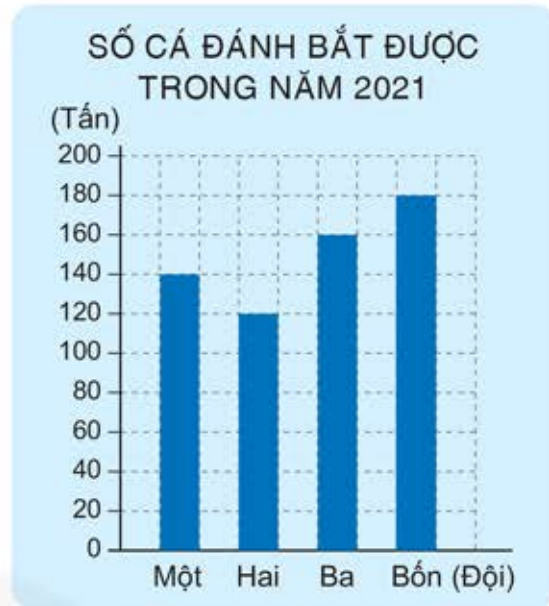
114. LUYỆN TẬP

1. Quan sát biểu đồ và nêu số thích hợp thay cho

a) Trong năm 2021:

- Đội Một đánh bắt được tấn cá.
- Đội Hai đánh bắt được tấn cá.
- Đội Ba đánh bắt được tấn cá.
- Đội Bốn đánh bắt được tấn cá.

b) Trung bình mỗi đội đánh bắt được tấn cá.

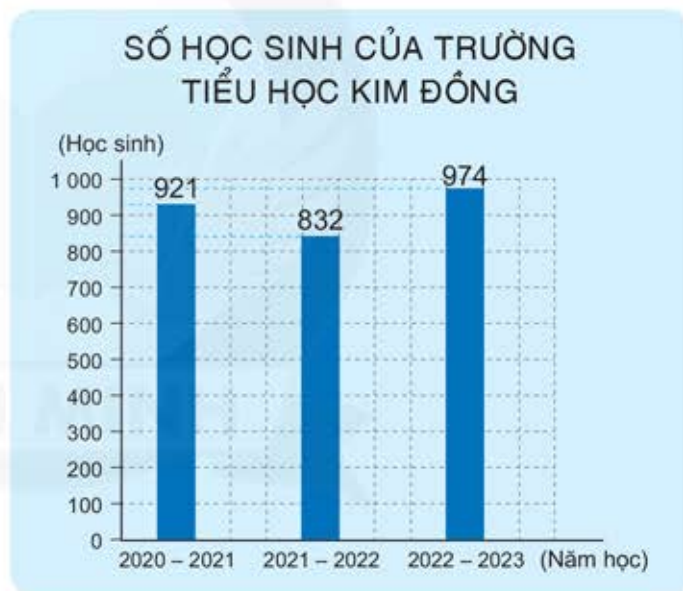


2. Quan sát biểu đồ rồi trả lời các câu hỏi sau:

a) Mỗi năm học, Trường Tiểu học Kim Đồng có bao nhiêu học sinh?

b) Năm học 2020 – 2021, Trường Tiểu học Kim Đồng có nhiều hơn năm học 2021 – 2022 bao nhiêu học sinh?

c) Trung bình mỗi năm học Trường Tiểu học Kim Đồng có bao nhiêu học sinh?



3. Dựa vào số liệu trong bài 2, hãy hoàn thành bảng số liệu sau:

SỐ HỌC SINH CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

Năm học	2020 – 2021	2021 – 2022	2022 – 2023
Số học sinh (em)	?	?	?

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm học nào Trường Tiểu học Kim Đồng có nhiều học sinh nhất, năm học nào có ít học sinh nhất.

115. SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT SỰ KIỆN



1. Các em hãy hoạt động nhóm đôi: Tung đồng xu 6 lần liên tiếp.

a) Thống kê kết quả vào bảng sau:

Lần tung	Xuất hiện mặt sấp	Xuất hiện mặt ngửa
1		
2		
3		
4		
5		
6		

b) So sánh số lần xuất hiện mặt sấp của các nhóm và nhận xét.



2. Tung một quả bóng vào rổ 7 lần liên tiếp.

a) Thống kê kết quả vào bảng sau:

Bóng rơi vào trong rổ (lần)	Bóng rơi ra ngoài rổ (lần)
?	?

b) So sánh số lần bóng rơi vào trong rổ với số lần ra ngoài rổ và nhận xét.

116. LUYỆN TẬP CHUNG



1. Lần lượt cân bao gạo, bao ngô, bao bột mì và bao đậu tương, ta nhận được dãy số liệu sau: 50 kg, 65 kg, 25 kg, 100 kg.

Dựa vào dãy số liệu trên, nêu số đo thích hợp thay cho

a) Bao gạo cân nặng , bao ngô cân nặng , bao bột mì cân nặng và bao đậu tương cân nặng .

b) Trung bình mỗi bao cân nặng .

2. a) Các mặt nạ lớp 4A dùng để tham gia lễ hội hoá trang như sau:

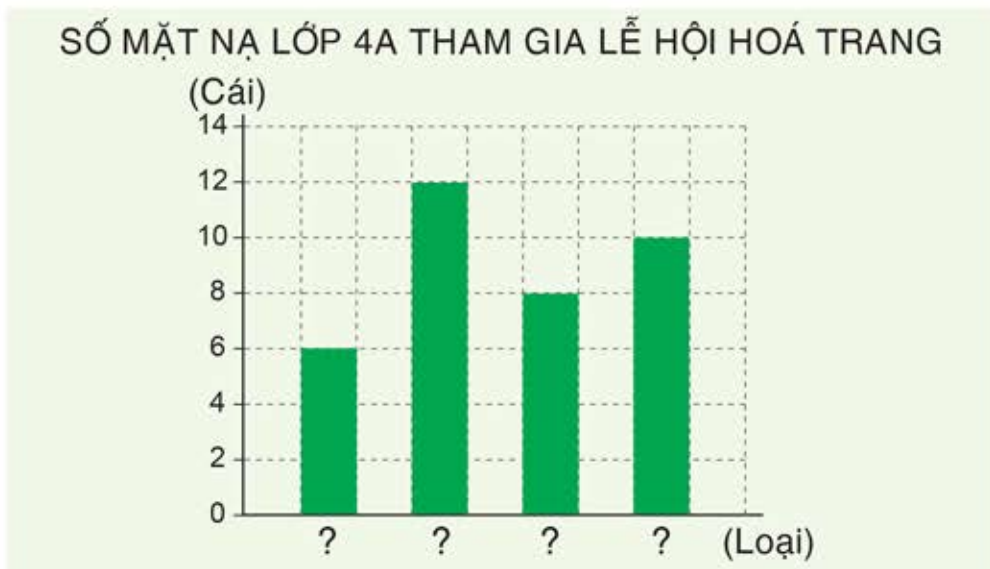


Em kiểm đếm rồi nêu số thích hợp thay cho trong bảng số liệu:

SỐ MẶT NẠ LỚP 4A THAM GIA LỄ HỘI HOÁ TRANG

Loại mặt nạ	Người nhện	Siêu nhân	Công chúa Bạch Tuyết	Công chúa Elsa
Số lượng (cái)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

b) Dựa vào bảng số liệu trên, hãy hoàn thiện biểu đồ sau:



c) Dựa vào biểu đồ trên, trả lời các câu hỏi sau:

- Loại mặt nạ nào có số lượng nhiều nhất, loại mặt nạ nào có số lượng ít nhất?
- Các bạn lớp 4A làm được tất cả bao nhiêu mặt nạ tham dự lễ hội hoá trang?
- Trung bình mỗi loại có bao nhiêu cái mặt nạ?



3. Trò chơi “RÚT THĂM TRÚNG THƯỞNG”

Lớp chuẩn bị một hộp, trong đó có 4 phiếu “TRÚNG THƯỞNG” và 4 phiếu “KHÔNG TRÚNG THƯỞNG”.

Mỗi dãy bàn cử 4 bạn, lần lượt mỗi bạn lấy 1 phiếu, mở ra xem rồi trả lại hộp phiếu để bạn sau lấy tiếp.

Một bạn làm thư kí ghi kết quả của từng nhóm theo mẫu dưới.

Nhóm nào lấy được nhiều phiếu “TRÚNG THƯỞNG” hơn sẽ thắng cuộc.

	TRÚNG THƯỞNG	KHÔNG TRÚNG THƯỞNG
Nhóm 1	?	?
Nhóm 2	?	?
Nhóm 3	?	?

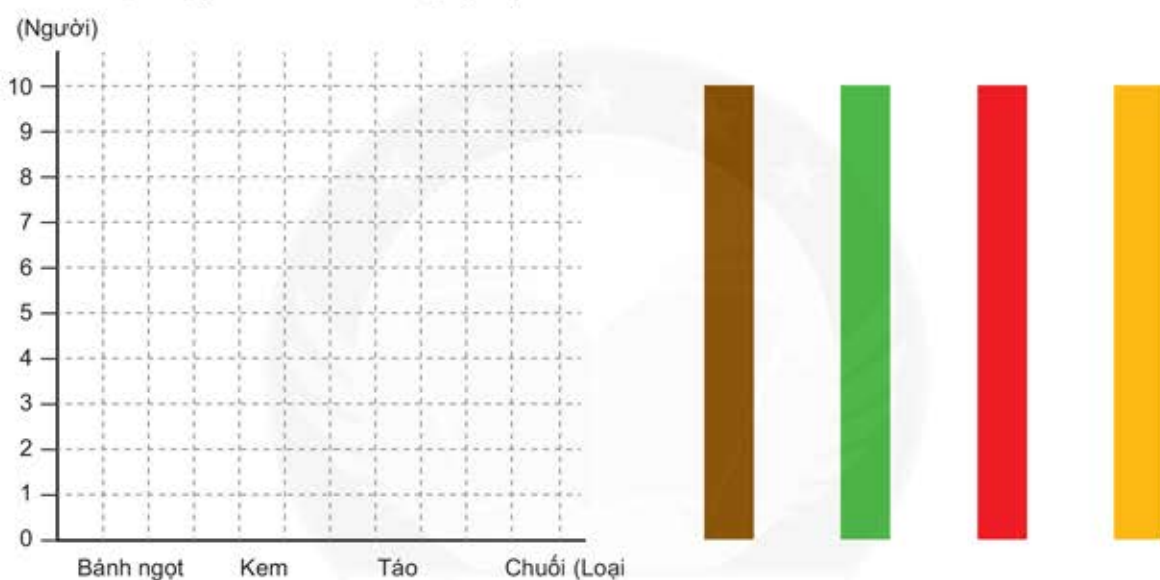
117. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM: BẠN THÍCH ĂN MÓN GÌ NHẤT?

Em muốn biết

- Làm quen với thu thập số liệu và hoàn thiện biểu đồ cột từ khung cho trước.
- Nêu được nhận xét và phát hiện vấn đề đơn giản từ biểu đồ cột.

Chuẩn bị (cho mỗi tổ)

- Phiếu điều tra (như ở hoạt động 1)
- Phiếu học tập và các băng giấy màu như sau:



- Thước kẻ, kéo, hồ dán, băng phụ.

Các hoạt động

Hoạt động 1 (theo tổ): Điều tra

Tổ trưởng tổ chức cho các bạn trả lời câu hỏi “Loại đồ ăn nào mà bạn thích nhất trong các đồ ăn sau đây?” rồi đánh một dấu **X** vào phiếu. Ví dụ:

PHIẾU ĐIỀU TRA

Loại đồ ăn Học sinh	Bánh ngọt	Kem	Táo	Chuối
Minh	X			
Hoa			X	
...				

Hoạt động 2 (theo tổ): Lập bảng số liệu thống kê

Kiểm đếm số bạn thích ăn nhất từng loại đồ ăn trong tổ rồi hoàn thành bảng số liệu thống kê:

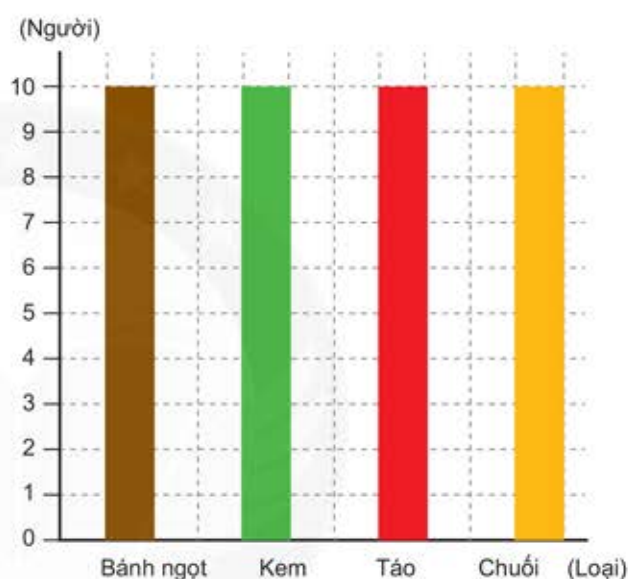
SỐ HỌC SINH THÍCH ĂN NHẤT MỖI LOẠI ĐỒ ĂN

Loại đồ ăn	Bánh ngọt	Kem	Táo	Chuối
Số học sinh				

Hoạt động 3 (theo tổ): Cắt, dán hoàn thiện biểu đồ

– Đặt các băng giấy màu vào từng vị trí của mỗi loại đồ ăn (như hình bên).

– Ứng với mỗi loại đồ ăn, xác định xem có mấy bạn chọn thích nhất từ bảng số liệu. Lấy thước thẳng dóng từ cột số người tương ứng sang băng giấy màu, cắt và dán để được cột chỉ số người thích loại đồ ăn đó.



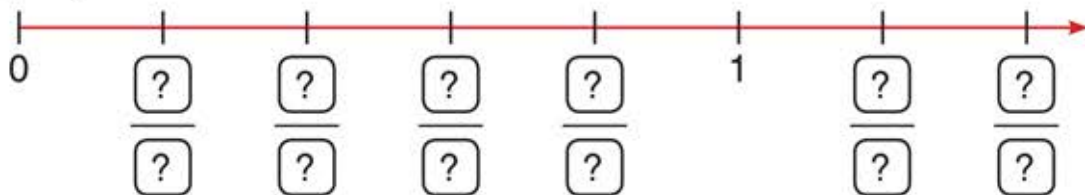
Giao lưu – chia sẻ

Các tổ chia sẻ về:

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Loại đồ ăn nào nhiều người thích ăn nhất? Loại nào ít người thích ăn nhất?
- Loại đồ ăn nào nên ăn nhiều để tốt cho sức khỏe? Loại nào không nên ăn nhiều? Vì sao?...
- Về nhà chia sẻ với gia đình và cộng đồng.

118. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4

1. a) Số ?



b) Rút gọn phân số:

$$\frac{14}{21}; \frac{18}{42}; \frac{24}{36}$$

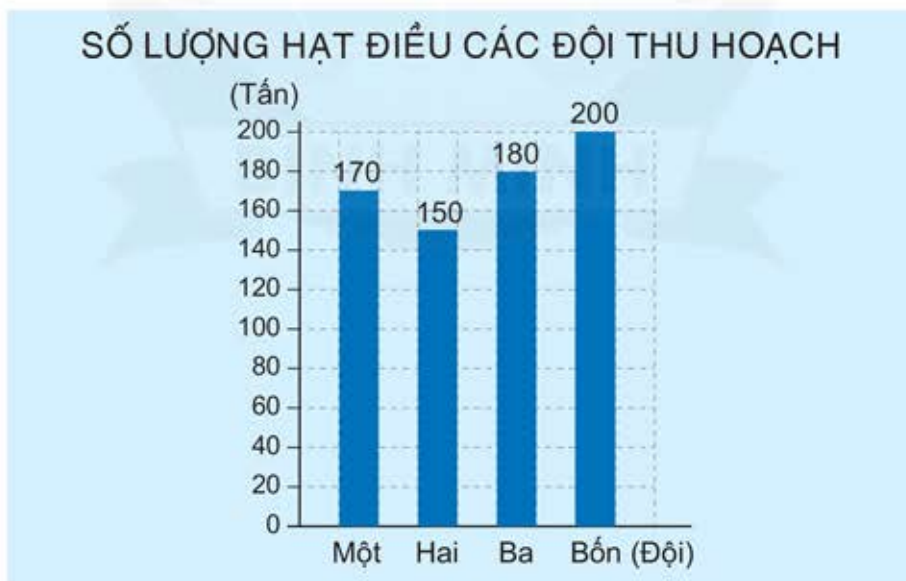
2. Sắp xếp các phân số: $\frac{4}{5}$; $\frac{3}{10}$; $\frac{9}{20}$ theo thứ tự từ bé đến lớn.

3. Cho hình bình hành EDHK (hình bên).

- Nêu các cặp cạnh song song và bằng nhau.
- Vẽ đường thẳng đi qua điểm H và vuông góc với cạnh HK.



4. Quan sát biểu đồ dưới đây rồi trả lời câu hỏi:



- Mỗi đội thu hoạch được bao nhiêu tấn hạt điều?
- Đội nào thu hoạch được nhiều hạt điều nhất, đội nào thu hoạch được ít nhất?
- Trung bình mỗi đội thu hoạch được bao nhiêu tấn hạt điều?

119. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4 (tiếp theo)

1. <, >, = ?

a) $\frac{15}{21} \boxed{?} \frac{6}{7}$

b) $\frac{9}{13} \boxed{?} \frac{9}{26}$

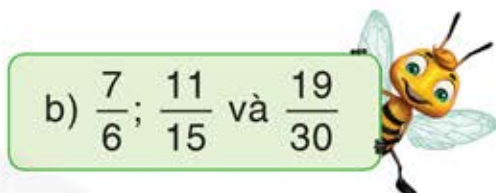
c) $\frac{14}{9} \boxed{?} 2$

d) $\frac{20}{24} \text{m}^2 \boxed{?} \frac{5}{6} \text{m}^2$

2. Quy đồng mẫu số các phân số sau:



a) $\frac{5}{4}$ và $\frac{13}{28}$



b) $\frac{7}{6}$; $\frac{11}{15}$ và $\frac{19}{30}$

3. Quan sát hình bên và cho biết:

- Mỗi bình chứa bao nhiêu phần lít nước?
- Bình nào chứa nhiều nước nhất?



A



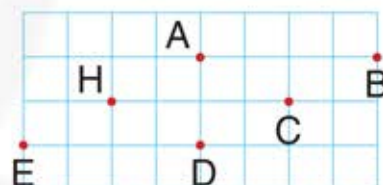
B



C

4. Vẽ các điểm trên giấy kẻ ô vuông như hình bên.

- Nêu cách nối các điểm để được:
 - Một hình thoi;
 - Một hình bình hành.



- Nêu tên hình thoi và tên hình bình hành vẽ được ở câu a).



5. Trong hộp có 2 quả bóng màu đỏ, 2 quả bóng màu xanh, 2 quả bóng màu vàng. Một bạn lấy bằng che mắt, đưa tay vào hộp lấy ra 1 quả bóng, rồi bỏ lại vào hộp. Một bạn ghi kết quả vào bảng như dưới đây. Làm 9 lần liên tiếp như thế.



- Thống kê kết quả theo bảng sau:

Lấy được bóng màu đỏ (lần)	Lấy được bóng màu xanh (lần)	Lấy được bóng màu vàng (lần)
?	?	?

- Nêu số lần lặp lại của mỗi loại bóng.

120. PHÉP CỘNG PHÂN SỐ

Tớ được $\frac{5}{8}$ cái bánh.

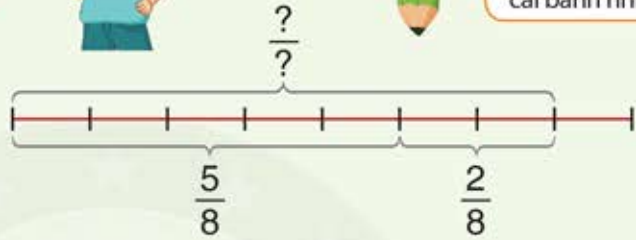


Tớ được $\frac{2}{8}$ cái bánh.



Cả hai bạn được mấy phần cái bánh nhỉ?

$$\frac{5}{8} + \frac{2}{8} = ?$$



Ta có: $\frac{5}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5+2}{8} = \frac{7}{8}$.

Cả hai bạn nhận được $\frac{7}{8}$ cái bánh.

Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.

1. Tính:

a) $\frac{2}{7} + \frac{4}{7}$

b) $\frac{2}{5} + \frac{4}{5}$

c) $\frac{4}{8} + \frac{7}{8}$

2. Tương tự số tự nhiên, phép cộng phân số có tính chất giao hoán.


Chẳng hạn: $\frac{4}{5} + \frac{7}{9} = \frac{7}{9} + \frac{4}{5}$

Dựa vào kết quả ở bài 1, không tính, hãy cho biết kết quả của các phép tính sau:

$$\frac{4}{7} + \frac{2}{7}; \frac{4}{5} + \frac{2}{5} \text{ và } \frac{7}{8} + \frac{4}{8}.$$

3. Hai vòi cùng chảy vào một bể nước. Vòi thứ nhất chảy được $\frac{3}{10}$ bể. Vòi thứ hai chảy được $\frac{1}{10}$ bể. Hỏi cả hai vòi chảy được mấy phần bể nước?

121. LUYỆN TẬP

 1. Tính giá trị của biểu thức:

$$\text{a) } \frac{3}{6} + \frac{5}{6}$$



$$\text{b) } \frac{2}{7} + \frac{3}{7}$$



$$\text{c) } \frac{4}{13} + \frac{6}{13} + \frac{7}{13}$$

2. Tương tự số tự nhiên, phép cộng phân số có tính chất kết hợp.

$$\text{Chẳng hạn: } \left(\frac{7}{8} + \frac{3}{8} \right) + \frac{5}{8} = \frac{7}{8} + \left(\frac{3}{8} + \frac{5}{8} \right)$$

Tính bằng cách thuận tiện:

$$\text{a) } \frac{3}{8} + 5 + \frac{5}{8}$$



$$\text{b) } \left(\frac{19}{14} + 3 \right) + \frac{9}{14}$$

3. Chọn kết quả phù hợp với mỗi biểu thức:



$$\frac{4}{6} + \frac{3}{6}$$



$$\frac{5}{12} + \frac{7}{12}$$




$$\frac{3}{8} + \frac{6}{8}$$



$$\frac{3}{8} + \frac{5}{8} + \frac{7}{8}$$



 4. Lớp 4A dọn vệ sinh một đoạn đường, tổ Một dọn được $\frac{2}{7}$ đoạn đường, tổ Hai dọn được $\frac{3}{7}$ đoạn đường, Hỏi cả hai tổ dọn được bao nhiêu phần đoạn đường?

122. PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (tiếp theo)



Ta đã biết cộng hai phân số cùng mẫu số.



Cộng hai phân số khác mẫu số thì làm thế nào nhỉ?

Ví dụ: $\frac{2}{3} + \frac{1}{6} = ?$

Ta đưa về phép cộng hai phân số cùng mẫu số.

- Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{1}{6}$, ta được $\frac{4}{6}$ và $\frac{1}{6}$.
- $\frac{2}{3} + \frac{1}{6} = \frac{4}{6} + \frac{1}{6} = \frac{5}{6}$.

Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đã quy đồng.

1. Tính:



a) $\frac{3}{6} + \frac{2}{3}$



b) $\frac{4}{5} + \frac{3}{10}$



c) $\frac{5}{8} + \frac{3}{4}$

2. $<, >, =$?



a) $\frac{8}{15} + \frac{2}{5} \boxed{?} \frac{12}{15}$



b) $\frac{5}{6} + \frac{7}{12} \boxed{?} \frac{19}{12}$



c) $\frac{11}{9} + \frac{14}{18} \boxed{?} 2$

3. Ngày Chủ nhật, bác Minh về thăm quê. Giờ thứ nhất bác đi được $\frac{3}{10}$ quãng đường. Giờ thứ hai bác đi hơn giờ thứ nhất $\frac{1}{5}$ quãng đường. Hỏi giờ thứ hai bác Minh đi được bao nhiêu phần quãng đường?

123. LUYỆN TẬP

1. Tính:



$$a) \frac{2}{9} + \frac{11}{18}$$



$$b) \frac{4}{7} + \frac{6}{21}$$



$$c) \frac{5}{16} + \frac{7}{8} + \frac{3}{4}$$

2. Tính (theo mẫu):

Mẫu: $5 + \frac{3}{4} = \frac{20}{4} + \frac{3}{4} = \frac{23}{4}$

5 có thể viết thành $\frac{5}{1}$.



$$a) 4 + \frac{2}{3}$$



$$b) \frac{5}{6} + 7$$



$$c) \frac{13}{12} + 2$$

3. Rút gọn rồi tính:




$$a) \frac{9}{15} + \frac{2}{5}$$



$$b) \frac{6}{8} + \frac{13}{12}$$



$$c) \frac{7}{12} + \frac{21}{18}$$

-  4. Trong Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc, số huy chương vàng được trao bằng $\frac{2}{9}$ tổng số huy chương, số huy chương bạc được trao bằng $\frac{7}{18}$ tổng số huy chương. Hỏi tất cả số huy chương vàng và số huy chương bạc được trao bằng bao nhiêu phần tổng số huy chương?



124. PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

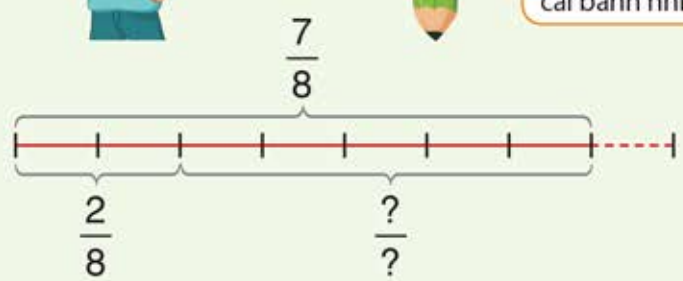


Có $\frac{7}{8}$ cái bánh.

Tớ lấy $\frac{2}{8}$ cái bánh.

Còn lại bao nhiêu phần cái bánh nhỉ?

$$\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = ?$$



Ta có: $\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = \frac{7-2}{8} = \frac{5}{8}$.

Còn lại $\frac{5}{8}$ cái bánh.

Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.



1. Số ?



a) $\frac{7}{9} - \frac{3}{9} = \frac{? - ?}{9} = \frac{?}{9}$



b) $\frac{11}{7} - \frac{2}{7} = \frac{? - ?}{?} = \frac{?}{?}$



c) $\frac{11}{8} - \frac{6}{8} = \frac{? - ?}{?} = \frac{?}{?}$

2. Tính rồi rút gọn:



a) $\frac{13}{4} - \frac{5}{4}$



b) $\frac{11}{18} - \frac{5}{18}$



c) $\frac{13}{12} - \frac{7}{12}$



3. Lúc đầu, bình nước nhà Gia Linh có lượng nước là $\frac{4}{5}$ bình. Sau khi sử dụng, lượng nước còn lại là $\frac{1}{5}$ bình. Hỏi nhà Gia Linh đã dùng hết lượng nước bằng bao nhiêu phần bình nước?

125. LUYỆN TẬP



1. Tính:



$$a) \frac{9}{7} - \frac{3}{7}$$



$$b) \frac{8}{11} + \frac{2}{11} - \frac{3}{11}$$



$$c) 1 - \frac{3}{8}$$

Viết 1
thành $\frac{8}{8}$.

2. Rút gọn rồi tính:



$$a) \frac{8}{6} - \frac{2}{3}$$



$$b) \frac{3}{5} - \frac{3}{15}$$



$$c) \frac{5}{2} - \frac{12}{8}$$

3. Chọn kết quả thích hợp với mỗi phép tính:



$$\frac{6}{4} - 1$$



$$\frac{11}{12} - \frac{4}{12}$$



$$\frac{7}{6} - \frac{1}{6}$$



$$\frac{8}{12} - \frac{3}{12}$$



4. Bác Khoa làm nhà trên một mảnh đất. Bác dành $\frac{3}{5}$ diện tích mảnh đất đó để làm sân và vườn, phần còn lại để xây nhà. Hỏi phần diện tích bác xây nhà bằng mấy phần diện tích của mảnh đất?

126. PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (tiếp theo)



Ta đã biết trừ hai phân số cùng mẫu số.



Trừ hai phân số khác mẫu số thì làm thế nào nhỉ?

Ví dụ: $\frac{5}{6} - \frac{2}{3} = ?$

Ta đưa về phép trừ hai phân số cùng mẫu số.

- Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{5}{6}$ và $\frac{2}{3}$, ta được $\frac{5}{6}$ và $\frac{4}{6}$.
- $\frac{5}{6} - \frac{2}{3} = \frac{5}{6} - \frac{4}{6} = \frac{1}{6}$.

Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đã quy đồng.

1. Tính:



a) $\frac{5}{8} - \frac{1}{4}$



b) $\frac{4}{5} - \frac{7}{15}$



c) $4 - \frac{1}{2}$

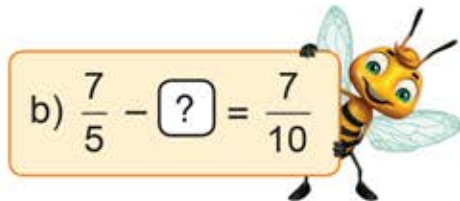


d) $\frac{11}{3} - 3$

2. Tìm phân số thích hợp:



a) $\boxed{?} + \frac{1}{2} = \frac{5}{6}$



b) $\frac{7}{5} - \boxed{?} = \frac{7}{10}$

3. Quan sát hình bên rồi cho biết:

Bình A đựng nhiều hơn bình B bao nhiêu phần lít nước?



A



B

127. LUYỆN TẬP



1. Tính:



$$a) \frac{11}{7} - \frac{3}{14}$$



$$b) \frac{3}{2} - \frac{5}{8}$$



$$c) 2 - \frac{7}{13}$$

2. Chọn giá trị cho mỗi biểu thức:



$$\frac{7}{6} - \frac{5}{12}$$



$$\frac{8}{9} - \frac{1}{3} + \frac{4}{9}$$



$$\frac{1}{2} + \frac{3}{4} - 1$$



3. $<, >, =$?



$$a) \frac{5}{2} - \frac{3}{8} \boxed{?} 1$$



$$b) \frac{13}{10} - \frac{4}{5} \boxed{?} \frac{1}{2}$$




$$c) \frac{2}{3} \boxed{?} 2 - \frac{7}{6}$$



4. Tìm phân số thích hợp:

Một đàn trâu, bò và ngựa đang ăn cỏ. Số con trâu chiếm $\frac{1}{3}$ đàn, số con ngựa chiếm $\frac{1}{6}$ đàn. Như vậy, số con bò chiếm $\boxed{?}$ đàn.

128. LUYỆN TẬP CHUNG

 1. Tính giá trị của biểu thức:



$$\text{a) } \frac{7}{6} + \frac{5}{6}$$



$$\text{b) } \frac{5}{4} - \frac{3}{8}$$



$$\text{c) } \frac{17}{18} - \frac{1}{6} + \frac{5}{9}$$

2. $<, >, =$?



$$\text{a) } \frac{3}{4} + \frac{1}{2} \boxed{?} \frac{3}{2}$$



$$\text{b) } \frac{9}{5} - \frac{2}{15} \boxed{?} \frac{3}{5}$$



$$\text{c) } \frac{8}{12} + \frac{10}{12} \boxed{?} \frac{7}{3} - \frac{5}{6}$$


3. Tìm phân số thích hợp:




$$\text{a) } \boxed{?} + \frac{3}{14} = \frac{5}{7}$$



$$\text{b) } \boxed{?} - 2 = \frac{7}{8}$$

 4. Một bể chứa có nước. Lần thứ nhất người ta cho nước chảy vào $\frac{1}{4}$ bể, lần thứ hai cho nước chảy vào thêm $\frac{3}{8}$ bể. Hỏi còn mấy phần của bể chứa có nước?

129. LUYỆN TẬP CHUNG

 1. Chọn giá trị thích hợp với mỗi biểu thức:



$$\frac{5}{8} + \frac{1}{4}$$



$$\frac{7}{15} - \frac{1}{3} + \frac{2}{3}$$



$$\frac{5}{4} + \frac{1}{2} - \frac{1}{4}$$



$$\frac{21}{15} - \frac{2}{5}$$



1



$\frac{3}{2}$



$\frac{4}{5}$



$\frac{7}{8}$

2. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào có giá trị lớn nhất, biểu thức nào có giá trị bé nhất?



a) $\frac{3}{2} - \frac{5}{8}$



b) $\frac{5}{2} - \frac{1}{4} + \frac{5}{4}$

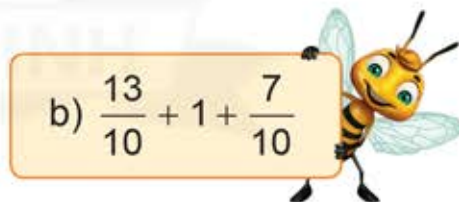


c) $\frac{5}{2} - \left(\frac{1}{4} + \frac{5}{4} \right)$


3. Tính bằng cách thuận tiện:



a) $4 + \frac{2}{7} + \frac{5}{7}$




b) $\frac{13}{10} + 1 + \frac{7}{10}$


 4. Mẹ Thanh hoà $\frac{1}{10}$ l si-rô mơ vào 1 l nước lọc để pha nước mơ. Mẹ rót cho Thanh $\frac{1}{5}$ l nước mơ để uống. Hỏi còn lại bao nhiêu phần lít nước mơ?




130. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2


1. Tính:



$$\text{a) } \frac{1}{2} + \frac{7}{6}$$


$$\text{b) } \frac{5}{4} - \frac{7}{12}$$

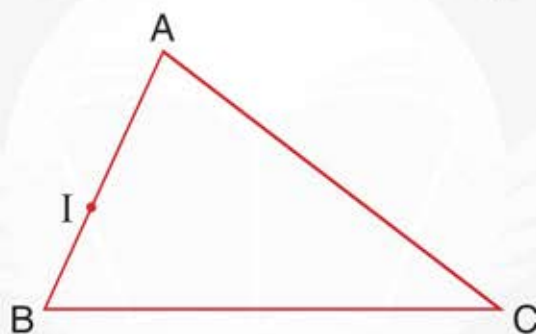

$$\text{c) } \frac{8}{9} + \frac{1}{3} - \frac{7}{18}$$

2. Tính bằng cách thuận tiện:



$$\text{a) } \frac{5}{12} + 1 + \frac{7}{12}$$


$$\text{b) } 2 + \frac{5}{9} + \frac{4}{9}$$

3. Cho hình tam giác ABC và điểm I như dưới đây:



- Nêu cách vẽ đường thẳng đi qua I và vuông góc với đường thẳng AC.
- Nêu cách vẽ đường thẳng đi qua I và song song với đường thẳng BC.

 **4.** Tổng số máy tính của Trường Tiểu học Lam Sơn và Trường Tiểu học Quang Trung là 94 chiếc. Trường Tiểu học Lam Sơn có ít hơn Trường Tiểu học Quang Trung 4 chiếc máy tính. Hỏi mỗi trường có bao nhiêu chiếc máy tính?

5. Hưởng ứng phong trào “xanh, sạch, đẹp”, các lớp 4A, 4B, 4C, 4D thu gom giấy loại lần lượt được là: 34 kg, 40 kg, 38 kg, 36 kg.

Dựa vào dãy số liệu trên, trả lời câu hỏi:

- Mỗi lớp thu gom được bao nhiêu ki-lô-gam giấy loại?
- Lớp nào thu gom được nhiều giấy loại nhất? Lớp nào thu gom được ít giấy loại nhất?
- Trung bình mỗi lớp thu gom được bao nhiêu ki-lô-gam giấy loại?

131. GIÂY. THẾ KỈ



Đồng hồ chỉ 9 giờ 10 phút.



A



B

Tại sao đồng hồ này lại có ba kim nhỉ?



a) Giây:

Kim màu đỏ của đồng hồ B là **kim giây**.

Khi kim giây di chuyển 1 vạch ta được 1 giây.

Giây là một đơn vị đo thời gian, 1 phút = 60 giây.

Vậy đồng hồ B chỉ 9 giờ 10 phút 35 giây.

b) Thế kỉ:

Thế kỉ là một đơn vị đo thời gian, 1 thế kỉ = 100 năm.

- Từ năm 1 đến năm 100 là thế kỉ thứ nhất (thế kỉ I).
 - Từ năm 101 đến năm 200 là thế kỉ thứ hai (thế kỉ II).
 -
 - Từ năm 1901 đến năm 2000 là thế kỉ thứ hai mươi (thế kỉ XX).
 - Từ năm 2001 đến năm 2100 là thế kỉ thứ hai mươi mốt (thế kỉ XXI).
- Ví dụ: Năm 2023 thuộc thế kỉ XXI.



1. Số ?

1 phút = giây

2 phút = giây

180 giây = phút

1 thế kỉ = năm

3 thế kỉ = năm

300 năm = thế kỉ



2. Cầu Long Biên khởi công xây dựng năm 1899 và hoàn thành vào năm 1902.

Hỏi cầu Long Biên khởi công vào thế kỉ nào, hoàn thành vào thế kỉ nào?



Ảnh tư liệu cổ

3. Vào năm 1010, vua Lý Thái Tổ đã dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long. Năm đó thuộc thế kỉ nào? Tính đến nay đã được bao nhiêu năm?



Ảnh: Nhật Nam

132. LUYỆN TẬP

1. Số ?

$60 \text{ giây} = \boxed{?} \text{ phút}$

$5 \text{ phút} = \boxed{?} \text{ giây}$

$240 \text{ giây} = \boxed{?} \text{ phút}$

$2 \text{ phút } 5 \text{ giây} = \boxed{?} \text{ giây}$

$1 \text{ giờ} = \boxed{?} \text{ giây}$

$3 \text{ phút } 15 \text{ giây} = \boxed{?} \text{ giây}$

$2 \text{ thế kỉ} = \boxed{?} \text{ năm}$

$500 \text{ năm} = \boxed{?} \text{ thế kỉ}$

$2000 \text{ năm} = \boxed{?} \text{ thế kỉ}$

2. Mỗi năm dưới đây thuộc thế kỉ nào?

Năm 1002

Năm 1000

Năm 2022

Năm 1975

Thế kỉ XX

Thế kỉ XI

Thế kỉ X

Thế kỉ XXI

3. Trả lời các câu hỏi sau:

a) Bác Hồ sinh năm 1890. Hỏi Bác Hồ sinh vào thế kỉ nào?

b) Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân vào năm 968. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

c) Nhà bác học Ê-đi-xơn (Thomas Edison) sinh năm 1847 và mất năm 1931. Hỏi nhà bác học Ê-đi-xơn sinh ra ở thế kỉ nào và mất ở thế kỉ nào?

4. Ba bạn Bin, Bon, Bi thi chạy một vòng quanh sân trường. Bin chạy hết 65 giây, Bon chạy hết 72 giây, Bi chạy nhanh hơn Bon 9 giây. Hỏi bạn nào chạy nhanh nhất?



133. ÔN TẬP VỀ THỜI GIAN

1. Số ?

1 phút = ? giây

3 giờ 20 phút = ? phút

2 ngày 10 giờ = ? giờ

4 tuần = ? ngày

1 năm 3 tháng = ? tháng

200 năm = ? thế kỉ

2. Đ - S ?

a) Tháng 4 có 30 ngày. ?

b) Tháng 8 có 30 ngày. ?

c) Năm 1265 thuộc thế kỉ XII. ?

d) Năm 2015 thuộc thế kỉ XXI. ?

3. Đồng hồ chỉ mấy giờ?



A



B



C

4. Năm 1070, Nhà Lý xây dựng Văn Miếu. Năm đó thuộc thế kỉ nào?



Ảnh: Nhật Nam

5. Năm nhuận là năm mà tháng 2 có 29 ngày.

Biết năm nhuận có 366 ngày. Hỏi năm không nhuận có bao nhiêu ngày?

134. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM:

EM ĐO THỜI GIAN

Em muốn biết

- Dùng đồng hồ để đo thời gian với đơn vị là giây.
- Thời gian diễn ra của một sự kiện vào thế kỉ nào?

Chuẩn bị (mỗi nhóm)

- 1 đồng hồ có kim giây.
- 2 bản thống kê theo mẫu 1 và mẫu 2.
- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 4.

Các hoạt động (Chia nhóm theo dãy bàn)

Hoạt động 1: Em đo thời gian

- Mỗi nhóm chọn 6 bạn lần lượt đi bộ dọc theo dãy bàn.
- Một bạn làm thư kí ghi thời gian đi của mỗi bạn vào phiếu theo mẫu 1.
- Bạn nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm.

Mẫu 1.

THỜI GIAN CÁC BẠN ĐI HẾT QUÃNG ĐƯỜNG

Chẳng hạn:

Số thứ tự	Họ và tên	Thời gian đi
1	Chu Văn A	18 giây
2	Hoàng Thị B	24 giây
....

Hoạt động 2: Sự kiện đó xảy ra khi nào?

- Mỗi nhóm chọn một bạn làm thư kí, bạn nhóm trưởng điều hành.
- Các bạn trong nhóm nêu ra ít nhất 5 sự kiện lịch sử hoặc phát minh khoa học.
- Cả nhóm cùng tìm hiểu sự kiện đó xảy ra vào năm nào? Thuộc thế kỉ nào?
- Thư kí ghi vào bảng thống kê theo mẫu 2.

Mẫu 2.

THỜI GIAN XẢY RA MỘT SỐ SỰ KIỆN

Chẳng hạn:

Số thứ tự	Tên sự kiện	Năm xảy ra	Thuộc thế kỉ
1	Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long	1010	XI
2	Người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ	1980	XX
...			

Giao lưu – chia sẻ

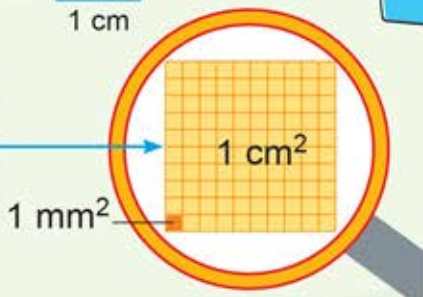
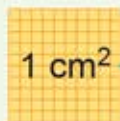
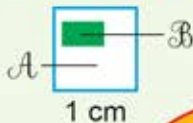
- Các nhóm báo cáo kết quả hoạt động 1.
- Các bạn nhận xét – giáo viên biểu dương bạn đi nhanh nhất.
- Các nhóm báo cáo kết quả hoạt động 2.
- Các bạn nhận xét. Nhóm thống kê được nhiều sự kiện nhất và đúng là nhóm thắng cuộc.
- Về nhà, em chia sẻ với gia đình và cộng đồng.

135. MI-LI-MÉT VUÔNG

Diện tích hình A bằng 1 cm^2 . Diện tích hình B bằng bao nhiêu?

Cần có đơn vị đo diện tích nhỏ hơn.

Để đo những diện tích rất bé, người ta còn dùng đơn vị mi-li-mét vuông.



- Mi-li-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 mm.

- Mi-li-mét vuông viết tắt là mm^2 .

- $1 \text{ cm}^2 = 100 \text{ mm}^2$.

1. Số ?

$$1 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$$

$$100 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$$

$$32 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$$

$$4 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$$

$$700 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$$

$$9\,500 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$$

2. Số ?

$$52 \text{ mm}^2 + 29 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$$

$$420 \text{ mm}^2 - 136 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$$

$$87 \text{ mm}^2 \times 9 = \boxed{?} \text{ mm}^2$$

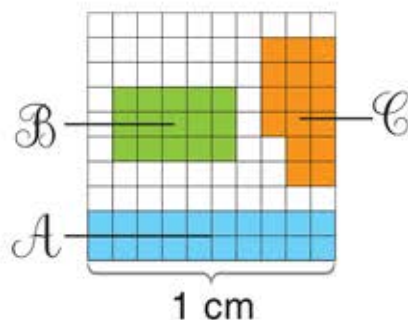
$$531 \text{ mm}^2 : 9 = \boxed{?} \text{ mm}^2$$

3. Quan sát hình bên rồi trả lời câu hỏi:

a) Hình nào có diện tích là 20 mm^2 ?

b) Hình nào có diện tích là 16 mm^2 ?

c) Hình nào có diện tích là 15 mm^2 ?



136. ÔN TẬP VỀ DIỆN TÍCH

 1. Viết số đo thích hợp vào dấu \square (theo mẫu):

Mẫu: Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 m.

a) Đề-xi-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài \square .

b) Xăng-ti-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài \square .

c) Mi-li-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài \square .

2. \square ?

a)

m^2	dm^2	cm^2
$1 m^2 = \square dm^2$	$1 dm^2 = \square cm^2$	$1 cm^2 = \square mm^2$

b) Mỗi đơn vị đo diện tích lớn gấp \square lần đơn vị đo diện tích bé hơn sau nó.

c) Mỗi đơn vị đo độ dài lớn gấp \square lần đơn vị đo độ dài bé hơn sau nó.

3. \square ?

$$6 cm^2 = \square mm^2$$

$$30 m^2 = \square dm^2$$

$$12 dm^2 = \square cm^2$$

$$1 cm^2 15 mm^2 = \square mm^2$$


4. \square ?

$$12 cm^2 + 65 cm^2 \square 70 cm^2$$

$$80 mm^2 - 46 mm^2 \square 45 mm^2$$

$$74 dm^2 \times 2 \square 1 m^2 48 dm^2$$



 5. Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 9 m và chiều rộng 6 m. Để lát nền nhà, người ta dùng các viên gạch hình vuông có cạnh 30 cm. Hỏi cần vừa đủ bao nhiêu viên gạch để lát nền nhà? (Diện tích các mạch vữa không đáng kể).

137. LUYỆN TẬP CHUNG

1. Số ?

$300 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2$

$400 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

$72 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$

$180 \text{ giây} = \boxed{?} \text{ phút}$

$1200 \text{ năm} = \boxed{?} \text{ thế kỉ}$

$1 \text{ giờ} = \boxed{?} \text{ giây}$



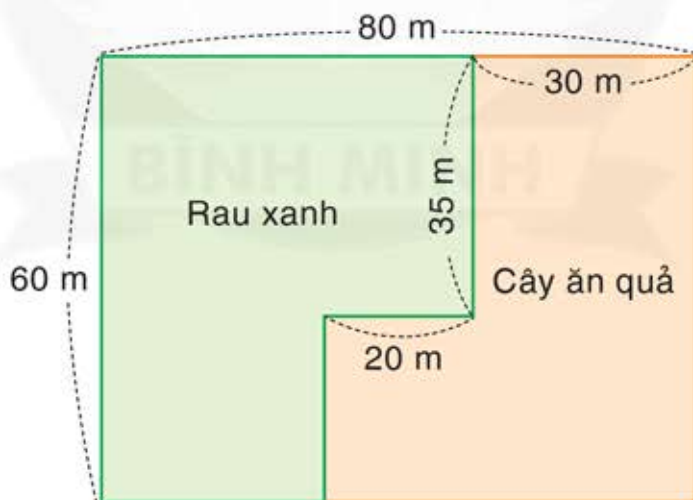
2. <, >, = ?

$42 \text{ mm}^2 \times 4 \boxed{?} 2 \text{ cm}^2$

$7 \text{ ngày} \boxed{?} 26 \text{ giờ} + 37 \text{ giờ}$

$180 \text{ giây} \boxed{?} 3 \text{ phút}$

3. Quan sát hình dưới đây rồi nêu số đo thích hợp thay cho $\boxed{?}$:

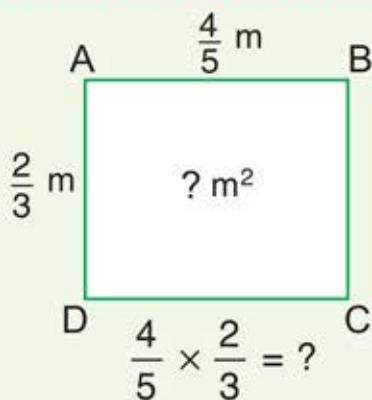


a) Diện tích trồng cây ăn quả là $\boxed{?}$.

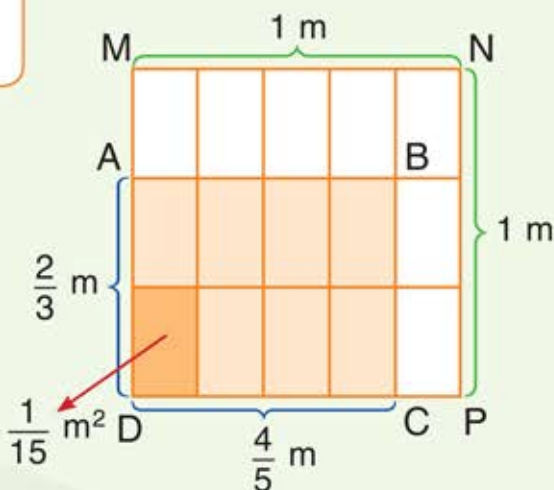
b) Diện tích trồng rau xanh là $\boxed{?}$.

4. Trung bình mỗi người ngủ khoảng 8 giờ mỗi ngày. Hỏi trong một năm (không phải năm nhuận), trung bình mỗi người dành bao nhiêu giờ cho việc ngủ?

138. PHÉP NHÂN PHÂN SỐ



Diện tích hình chữ nhật ABCD bằng bao nhiêu nhỉ?



- Hình vuông MNPQ có diện tích 1 m^2 được chia thành 15 ô bằng nhau, mỗi ô có diện tích bằng $\frac{1}{15} \text{ m}^2$.

- Quan sát hình vẽ ta thấy hình chữ nhật ABCD có chiều dài $\frac{4}{5} \text{ m}$ và chiều rộng $\frac{2}{3} \text{ m}$, chiếm 8 ô (phần tô màu).

Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{8}{15} (\text{m}^2)$.

- Thực hiện phép nhân ta có: $\frac{4 \times 2}{5 \times 3} = \frac{8}{15}$. Vậy: $\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{5 \times 3} = \frac{8}{15}$.

Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

1. Số ?

a) $\frac{1}{2} \times \frac{3}{5} = \frac{1 \times ?}{2 \times ?} = \frac{?}{?}$

b) $\frac{3}{4} \times \frac{5}{7} = \frac{? \times ?}{? \times ?} = \frac{?}{?}$

c) $\frac{7}{3} \times \frac{5}{12} = \frac{? \times ?}{? \times ?} = \frac{?}{?}$

2. Tính:


a) $\frac{2}{5} \times \frac{4}{7}$

b) $\frac{9}{5} \times \frac{7}{8}$

c) $\frac{7}{4} \times \frac{3}{11}$

3. Một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều dài $\frac{8}{5} \text{ m}$ và chiều rộng $\frac{7}{10} \text{ m}$. Tính diện tích của tấm biển quảng cáo đó.

139. LUYỆN TẬP

 1. Tính giá trị của biểu thức:



$$\text{a) } \frac{3}{8} \times \frac{5}{7}$$



$$\text{b) } \frac{9}{13} \times \frac{5}{4}$$



$$\text{c) } \frac{1}{2} \times \frac{8}{5} \times \frac{2}{7}$$

2. Tính (theo mẫu):

Mẫu:

$$\text{Ta có: } \frac{3}{7} \times 4 = \frac{3 \times 4}{7} = \frac{12}{7}$$

$$\text{Tương tự ta có: } 3 \times \frac{5}{8} = \frac{3 \times 5}{8} = \frac{15}{8}$$

$$\text{a) } \frac{5}{7} \times 6$$

$$\text{b) } 2 \times \frac{7}{15}$$

$$\text{c) } \frac{9}{17} \times 1$$

$$\text{d) } 0 \times \frac{23}{35}$$


3. Đ - S ?



$$\text{a) } \frac{1}{4} \times 3 = \frac{1}{4} + \frac{1}{4} + \frac{1}{4} \quad (?)$$



$$\text{b) } \frac{2}{5} \times 4 = \frac{2}{5} + \frac{2}{5} + \frac{2}{5} \quad (?)$$

 4. Chọn câu trả lời đúng:

May một cái gối hết $\frac{8}{5}$ m vải. Hỏi may 4 cái gối như vậy hết bao nhiêu mét vải?


A. 32 m

B. $\frac{32}{5}$ m

C. $\frac{2}{5}$ m

D. $\frac{8}{20}$ m

140. LUYỆN TẬP

 1. Tính (theo mẫu):

Mẫu: $\frac{4}{5} \times \frac{25}{6} = \frac{4 \times 25}{5 \times 6} = \frac{100}{30} = \frac{10}{3}$

a) $\frac{18}{7} \times \frac{14}{15}$

b) $\frac{25}{12} \times \frac{21}{10}$

c) $\frac{12}{5} \times \frac{21}{8} \times \frac{1}{7}$

2. Tương tự các số tự nhiên, với các phân số ta cũng có:

- Phép nhân phân số có tính chất giao hoán, tính chất kết hợp.
- Quy tắc nhân một số với một tổng.

Áp dụng: Tính bằng cách thuận tiện:



a) $\frac{2}{5} \times \frac{3}{7} \times \frac{5}{4}$



b) $\frac{2}{3} \times \frac{4}{7} + \frac{2}{3} \times \frac{3}{7}$



c) $\frac{2}{5} \times \frac{6}{7} + \frac{3}{14} \times \frac{2}{5}$

3. $<, >, =$?



a) $\frac{2}{5} \times \frac{5}{6} \boxed{?} \frac{2}{3}$



b) $\frac{7}{4} \times \frac{5}{6} \boxed{?} \frac{7}{6}$



c) $\frac{15}{8} \times \frac{4}{3} \boxed{?} \frac{15}{6}$

 4. Lớp 4B nhận chăm sóc một vườn hoa hình vuông có cạnh $\frac{9}{4}$ m.

Tính diện tích vườn hoa đó.

141. TÌM PHẦN SỐ CỦA MỘT SỐ



Em hãy lấy ra $\frac{2}{3}$ số cam.



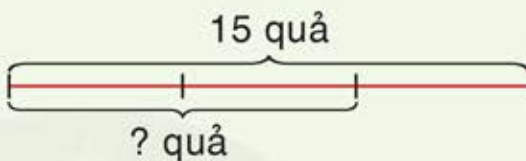
15 quả



$\frac{2}{3}$ của 15 quả là mấy quả ạ?

Trước hết cần tìm $\frac{1}{3}$ số cam.

Bài toán: Một rổ cam có 15 quả. Hỏi $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là bao nhiêu quả?



- $\frac{1}{3}$ số cam trong rổ là: $15 : 3 = 5$ (quả)
- $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là: $5 \times 2 = 10$ (quả)
- Có thể tìm $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ như sau:

$$15 \times \frac{2}{3} = 10 \text{ (quả)}$$

Bài giải

$\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là:
 $15 \times \frac{2}{3} = 10$ (quả)
 Đáp số: 10 quả cam.

Muốn tìm phần số của một số, ta lấy số đó nhân với phần số.



1. **Số** ?



a) $\frac{4}{5}$ của 120 kg là kg.




b) $\frac{2}{7}$ của 210 m là m.

2. Đội văn nghệ của lớp có 12 bạn, trong đó $\frac{3}{4}$ số bạn là nữ. Tính số bạn nữ trong đội văn nghệ.



3. Nhà bác Dư thu hoạch được 360 kg hạt điều. Bác đã bán $\frac{5}{6}$ lượng hạt điều đó. Hỏi nhà bác Dư còn lại bao nhiêu ki-lô-gam hạt điều?

143. LUYỆN TẬP CHUNG

 1. Tính giá trị của biểu thức:



$$\text{a) } \frac{5}{6} + \frac{7}{18} + \frac{1}{9}$$



$$\text{b) } \frac{5}{7} - \frac{8}{21}$$



$$\text{c) } \frac{9}{14} \times 7 \times \frac{11}{6}$$

2. Tính bằng cách thuận tiện:



$$\text{a) } \frac{11}{25} \times \frac{35}{2} + \frac{11}{25} \times \frac{65}{2}$$



$$\text{b) } \frac{9}{16} \times \frac{22}{15} + \frac{6}{5} \times \frac{9}{16}$$

3. Ta gọi $\frac{7}{3}$ là phân số đảo ngược của $\frac{3}{7}$.

Tìm phân số đảo ngược của các phân số sau:



$$\text{a) } \frac{3}{4}$$




$$\text{b) } \frac{19}{6}$$



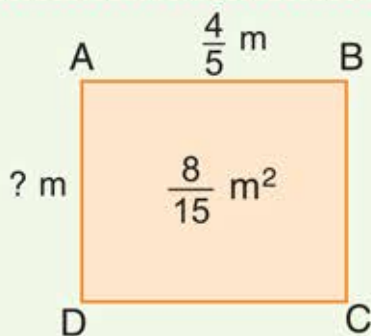
$$\text{c) } \frac{1}{5}$$



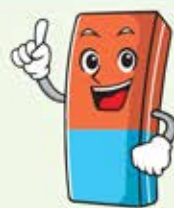
$$\text{d) } \frac{8}{1}$$

 4. Đội vận tải được giao vận chuyển 690 tấn hàng. Trong ngày đầu, đội đã vận chuyển được $\frac{2}{5}$ số tấn hàng được giao. Hỏi sau ngày đầu đội vận tải còn lại bao nhiêu tấn hàng cần vận chuyển?

144. PHÉP CHIA PHÂN SỐ



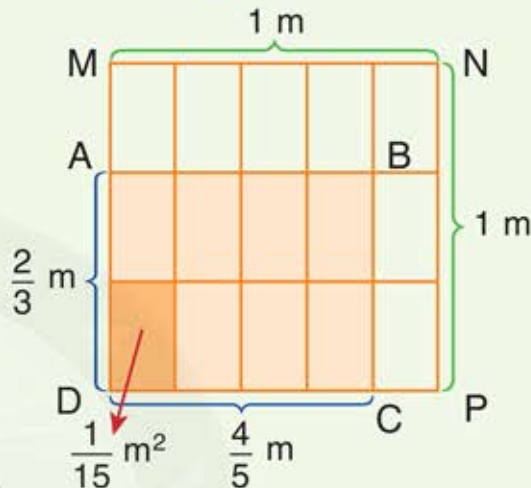
Chiều rộng của hình chữ nhật bằng bao nhiêu nhĩ?



$$\frac{8}{15} : \frac{4}{5} = ?$$

• Hình vuông MNPĐ có diện tích 1 m^2 được chia thành 15 ô bằng nhau, mỗi ô có diện tích bằng $\frac{1}{15} \text{ m}^2$.

• Quan sát hình vẽ ta thấy: Hình chữ nhật ABCĐ (phần được tô màu) có diện tích $\frac{8}{15} \text{ m}^2$, chiều dài $\frac{4}{5} \text{ m}$ và chiều rộng bằng $\frac{2}{3} \text{ m}$.



Chiều rộng hình chữ nhật là: $\frac{8}{15} : \frac{4}{5} = \frac{2}{3} \text{ (m)}$.

Vậy hình chữ nhật ABCĐ có chiều rộng bằng $\frac{2}{3} \text{ m}$.

• Thực hiện phép nhân ta có: $\frac{8}{15} \times \frac{5}{4} = \frac{2}{3}$.

Vậy: $\frac{8}{15} : \frac{4}{5} = \frac{8}{15} \times \frac{5}{4} = \frac{2}{3}$ ($\frac{5}{4}$ là phân số đảo ngược của $\frac{4}{5}$).

Khi chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.



1. Số ?

a) $\frac{3}{8} : \frac{5}{12} = \frac{3}{8} \times \frac{?}{?} = \frac{3 \times ?}{8 \times ?} = ?$ b) $\frac{10}{7} : \frac{15}{14} = \frac{10}{7} \times \frac{?}{?} = \frac{10 \times ?}{7 \times ?} = ?$

2. Tính:

a) $\frac{2}{7} : \frac{3}{4}$

b) $\frac{16}{15} : \frac{4}{9}$

c) $\frac{16}{21} : \frac{12}{7}$



3. Bình thứ nhất chứa $\frac{25}{4}$ l nước, bình thứ hai chứa $\frac{5}{8}$ l nước. Hỏi số lít nước trong bình thứ nhất gấp mấy lần số lít nước trong bình thứ hai?

145. LUYỆN TẬP



1. Tính:



$$\text{a) } \frac{3}{4} : \frac{1}{3}$$



$$\text{b) } \frac{16}{7} : \frac{8}{9}$$



$$\text{c) } \frac{11}{15} : \frac{22}{5}$$

2. Tìm phân số thích hợp:



$$\text{a) } \frac{2}{5} \times \boxed{?} = \frac{3}{2}$$



$$\text{b) } \boxed{?} \times \frac{4}{21} = \frac{2}{5}$$



$$\text{c) } \frac{5}{8} : \boxed{?} = \frac{5}{12}$$

3. Tính giá trị của biểu thức:



$$\text{a) } \frac{8}{7} : \frac{15}{14} - \frac{3}{5}$$



$$\text{b) } \frac{5}{12} + \frac{3}{4} : \frac{9}{8}$$



4. Dịp nghỉ hè, mẹ cùng Nam đi về thăm quê. Biết rằng $\frac{4}{5}$ quãng đường hai mẹ con đi bằng tàu hoả, quãng đường còn lại đi bằng ô tô. Hỏi quãng đường hai mẹ con đi bằng tàu hoả gấp mấy lần quãng đường đi bằng ô tô?



146. PHÉP CHIA PHÂN SỐ (tiếp theo)

a) Chia phân số cho số tự nhiên



Chia đều $\frac{1}{4}$ cái bánh cho hai bạn thì mỗi bạn được mấy phần cái bánh nhỉ?



$$\frac{1}{4} : 2 = ?$$

$$\text{Ta có: } \frac{1}{4} : 2 = \frac{1}{4} : \frac{2}{1} = \frac{1}{4} \times \frac{1}{2} = \frac{1 \times 1}{4 \times 2} = \frac{1}{8}.$$

$$\text{Ta có thể viết gọn như sau: } \frac{1}{4} : 2 = \frac{1}{4 \times 2} = \frac{1}{8}.$$

Mỗi bạn được $\frac{1}{8}$ cái bánh.

Khi chia phân số cho số tự nhiên khác 0, ta nhân mẫu số với số tự nhiên đó và giữ nguyên tử số.

b) Chia số tự nhiên cho phân số

$$3 : \frac{1}{2} = ?$$

$$\text{Ta có: } 3 : \frac{1}{2} = \frac{3}{1} : \frac{1}{2} = \frac{3}{1} \times \frac{2}{1} = 3 \times \frac{2}{1} = \frac{6}{1} = 6.$$

$$\text{Ta có thể viết gọn như sau: } 3 : \frac{1}{2} = 3 \times \frac{2}{1} = \frac{6}{1} = 6.$$

Khi chia số tự nhiên cho phân số, ta nhân số tự nhiên đó với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

1. Số ?

$$\text{a) } \frac{3}{2} : 4 = \frac{3}{2 \times ?} = \frac{?}{?}$$

$$\text{b) } 28 : \frac{14}{15} = 28 \times \frac{?}{?} = \frac{?}{?}$$

$$\text{c) } \frac{16}{5} : 4 = \frac{16}{5 \times ?} = \frac{?}{?}$$

$$\text{d) } 70 : \frac{35}{12} = 70 \times \frac{?}{?} = \frac{?}{?}$$

2. Tính:

$$\text{a) } \frac{5}{7} : 6$$

$$\text{b) } \frac{8}{5} : 12$$

$$\text{c) } 1 : \frac{12}{7}$$

$$\text{d) } 4 : \frac{8}{7}$$

- 3.** Có một mảnh vải xanh và một mảnh vải hoa. Mảnh vải hoa dài $\frac{12}{5}$ m. Gấp 3 lần độ dài mảnh vải xanh thì được độ dài mảnh vải hoa. Hỏi mảnh vải xanh dài bao nhiêu mét?

147. LUYỆN TẬP



1. Tính:



$$a) \frac{3}{4} : 6$$



$$b) \frac{11}{7} : 22$$



$$c) 32 : \frac{16}{5}$$

2. Tìm phân số thích hợp:



$$a) \frac{18}{5} : \boxed{?} = 6$$



$$b) \frac{35}{4} \times \boxed{?} = 140$$



$$c) 21 : \boxed{?} = \frac{3}{2}$$

3. Tính giá trị của biểu thức:



$$a) 20 : \frac{15}{2} - \frac{11}{9}$$



$$b) \frac{5}{12} + \frac{3}{4} : 18$$



4. Lúc 6 giờ sáng, chú Minh bắt đầu đi công tác từ Hà Nội đến thành phố Vinh. Trung bình mỗi giờ chú đi được $\frac{1}{5}$ quãng đường. Hỏi lúc mấy giờ chú Minh đến thành phố Vinh?



148. LUYỆN TẬP CHUNG



1. Tính:



$$a) \frac{35}{6} \times \frac{3}{14}$$



$$b) \frac{12}{15} : \frac{4}{25}$$



$$c) \frac{3}{7} : \frac{9}{14}$$

2. Tìm phân số thích hợp:



$$a) \frac{3}{4} \times \boxed{?} = \frac{7}{8}$$



$$b) \boxed{?} : 14 = \frac{12}{35}$$



$$c) 6 \times \boxed{?} = \frac{3}{7}$$

3. Tính bằng cách thuận tiện:



$$a) \frac{6}{7} \times \frac{2}{5} + \frac{6}{7} \times \frac{8}{15}$$



$$b) \frac{10}{3} \times \frac{4}{3} + \frac{4}{15} \times \frac{10}{3}$$




4. Một đội công nhân được giao sửa chữa một đoạn đường. Trong 3 ngày, đội công nhân đó đã sửa chữa được $\frac{6}{7}$ đoạn đường. Hỏi trong 3 ngày đó, trung bình mỗi ngày đội công nhân sửa chữa được mấy phần đoạn đường?



Ảnh: Đức Hải

149. LUYỆN TẬP CHUNG

-  1. Tính giá trị của biểu thức:



$$\text{a) } \frac{3}{8} + \frac{7}{4} \times \frac{5}{6}$$



$$\text{b) } \left(\frac{11}{5} - \frac{8}{15} \right) : \frac{8}{17}$$


2. Tìm phân số thích hợp:



$$\text{a) } \frac{6}{13} \times \boxed{?} = \frac{25}{9}$$



$$\text{b) } \boxed{?} : \frac{3}{2} = \frac{5}{8} + \frac{7}{4}$$

-  3. $\boxed{\text{Số}}$?

Khu đất nhà chị Sùng Thị Mây có diện tích 3600 m². Chị dành $\frac{2}{5}$ diện tích để trồng hoa tam giác mạch, $\frac{3}{10}$ diện tích để trồng hoa thược dược. Phần đất còn lại chị trồng hoa hồng.

Diện tích trồng hoa hồng là $\boxed{?}$ m².



Ảnh: Nhật Nam

4. Trong phòng thí nghiệm có 8 l nước muối đựng trong hai bình. Sau khi lấy $\frac{7}{5}$ l nước muối ở bình thứ nhất đổ sang bình thứ hai thì lượng nước có trong hai bình là như nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bình đựng bao nhiêu lít nước muối?

150. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM: EM ĐO DIỆN TÍCH

Em muốn biết

- Diện tích bề mặt của một số đối tượng dạng hình chữ nhật.

Cùng nhau khám phá

Hoạt động 1: Đo diện tích theo đơn vị đo bé hơn mét vuông

- Đối tượng đo: Diện tích bề mặt bìa sách Toán 4, nhãn vở, mặt bàn học,...
- Dụng cụ đo: Thước có vạch chia mi-li-mét, xăng-ti-mét, đề-xi-mét.
- Cách thực hiện:
 - Lựa chọn đối tượng cần đo.
 - Chọn đơn vị đo và dụng cụ đo.
 - Ước lượng diện tích.
 - Đo chiều dài, chiều rộng.
 - Tính diện tích.

PHIẾU THỰC HÀNH ĐO DIỆN TÍCH

Tên nhóm:

Tên đối tượng đo	Chiều dài	Chiều rộng	Diện tích	
			Ước lượng	Kết quả

Hoạt động 2: Đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông

- Đối tượng đo: Những diện tích lớn, chẳng hạn hành lang, vườn hoa,...
- Dụng cụ đo: Thước mét hoặc thước dây.
- Cách thực hiện:
 - Xác định diện tích cần đo (hành lang, vườn hoa,...).
 - Chọn dụng cụ đo.
 - Ước lượng diện tích theo mét vuông.
 - Đo chiều dài, chiều rộng.
 - Tính diện tích.



Giao lưu – chia sẻ

- Chia sẻ kết quả đo với các bạn trong lớp.
- Các bạn chia sẻ về đối tượng đo, cách đo. So sánh kết quả đo với việc ước lượng diện tích.

151. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5

1. Tính:



$$a) \frac{2}{3} + \frac{5}{6}$$



$$b) \frac{5}{8} - \frac{7}{24}$$

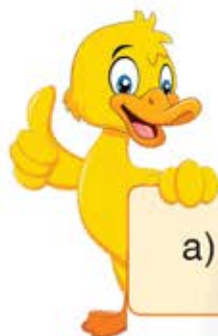


$$c) \frac{3}{8} \times \frac{7}{5}$$



$$d) \frac{25}{12} : \frac{6}{13}$$

2. Tính giá trị của biểu thức:



$$a) \frac{25}{18} - \frac{5}{24} : \frac{3}{4}$$



$$b) \frac{11}{15} \times \left(\frac{6}{7} + \frac{13}{14} \right)$$

3. Triều đại nhà Trần bắt đầu vào năm 1225 và kết thúc vào năm 1440.

- Triều đại nhà Trần bắt đầu vào thế kỉ nào, kết thúc vào thế kỉ nào?
- Triều đại nhà Trần kéo dài trong bao nhiêu năm?

- ## 4. Gia đình bác Sùng ương được 5 700 cây quế giống. Bác bán đi $\frac{3}{5}$ số cây giống đó. Hỏi gia đình bác Sùng còn lại bao nhiêu cây quế giống?



Ảnh: Việt Dũng – Đinh Thuý (TTXVN)

5. Chọn câu trả lời đúng:

Một vườn hoa hình chữ nhật có chu vi bằng 44 m và chiều dài hơn chiều rộng 6 m. Diện tích của vườn hoa đó là:

A. 228 m²

B. 475 m²

C. 264 m²

D. 112 m²

152. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5 (tiếp theo)

1. Số ?

$$300 \text{ năm} = \boxed{\text{?}} \text{ thế kỉ}$$

$$4 \text{ thế kỉ} = \boxed{\text{?}} \text{ năm}$$



$$4 \text{ giờ} = \boxed{\text{?}} \text{ giây}$$

$$180 \text{ giây} = \boxed{\text{?}} \text{ phút}$$



2. Số ?

$$8 \text{ cm}^2 = \boxed{\text{?}} \text{ mm}^2$$

$$82 \text{ mm}^2 \times 7 = \boxed{\text{?}} \text{ mm}^2$$



$$540 \text{ mm}^2 - 236 \text{ mm}^2 = \boxed{\text{?}} \text{ mm}^2$$

$$432 \text{ mm}^2 : 8 = \boxed{\text{?}} \text{ mm}^2$$



3. Tính giá trị của biểu thức:



$$231 - 986 : 58$$



$$813 \times (25 + 65)$$

4. Trả lời các câu hỏi sau:

a) Cách mạng tháng Tám thành công vào năm 1945. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

b) Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh năm 1911. Năm đó thuộc thế kỉ nào? Tính đến nay đã được bao nhiêu năm?

5. Một đội vận tải được giao nhiệm vụ vận chuyển 2 450 tấn hàng. Tuần đầu, đội đó đã vận chuyển được $\frac{3}{5}$ số tấn hàng. Hỏi đội đó còn phải vận chuyển bao nhiêu tấn hàng để hoàn thành công việc?

153. ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN

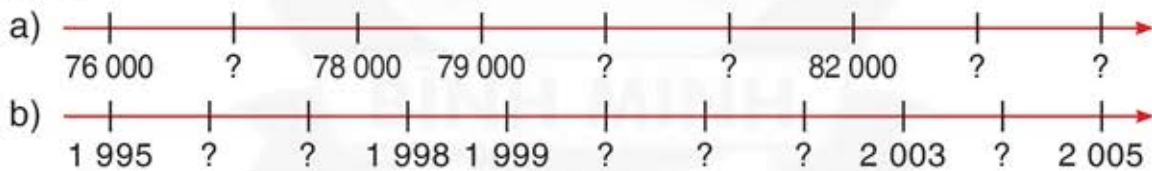
1. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu):

Đọc số	Viết số	Số gồm có
Hai triệu năm trăm linh tư nghìn ba trăm mười sáu	2 504 316	2 triệu, 5 trăm nghìn, 4 nghìn, 3 trăm, 1 chục, 6 đơn vị
(?)	5 173 082	(?)
Tám triệu năm trăm linh bảy nghìn sáu trăm chín mươi	(?)	(?)
(?)	(?)	3 trăm nghìn, 8 trăm, 7 chục, 5 đơn vị

2. Cho số 97 418 042.

- a) Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu.
- b) Mỗi chữ số 4 trong số đã cho thuộc hàng nào và có giá trị là bao nhiêu?

3. Số ?



4. Đọc thông tin sau rồi trả lời câu hỏi:

Tàu E-vơ Ghi-vơn (Ever Given) là một trong những tàu chở hàng lớn nhất thế giới hiện nay. Siêu tàu này dài gần bằng bốn lần chiều dài sân bóng đá chuẩn quốc tế. Tàu có trọng tải 220 940 tấn và sức chứa 20 124 thùng công-ten-nơ (container).

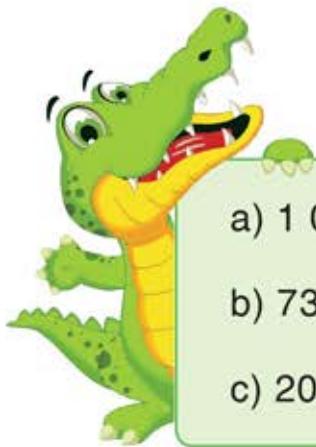
(Theo Cổng Thông tin điện tử - Cục Đăng kiểm Việt Nam)



- a) Tàu E-vơ Ghi-vơn có trọng tải khoảng mấy trăm nghìn tấn?
- b) Tàu E-vơ Ghi-vơn có sức chứa khoảng bao nhiêu nghìn công-ten-nơ?

154. ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN (tiếp theo)

 1. $<, >, =$?



a) 1 001 358 997 896

b) 731 952 736 024

c) 208 630 200 000 + 8 000 + 600 + 30


2. Tìm các số tròn nghìn có sáu chữ số và lớn hơn 995 000.

3. Bảng dưới đây cho biết số dân của một số tỉnh ở nước ta:

Tỉnh	Số dân (người)
Hà Giang	854 679
Quảng Nam	1 495 812
Lâm Đồng	1 296 906
Đồng Nai	3 097 107

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, tháng 4/2019)

Hãy nêu tên các tỉnh trên theo thứ tự có số dân giảm dần.

 4. Với năm thẻ số sau:



- Lập số bé nhất có năm chữ số.
- Lập số lẻ lớn nhất có ba chữ số.
- Lập hai số chẵn liên tiếp.



155. ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN



1. Tính nhẩm:

$$40\ 000 + 17\ 000$$
$$280\ 000 - 180\ 000$$

$$15\ 000 \times 2$$
$$600\ 000 : 3$$

$$769 \times 100$$
$$530\ 000 : 1\ 000$$

2. Đặt tính rồi tính:

$$145\ 316 + 29\ 038$$
$$650\ 812 - 147\ 532$$

$$5\ 304 \times 35$$
$$8\ 280 : 23$$

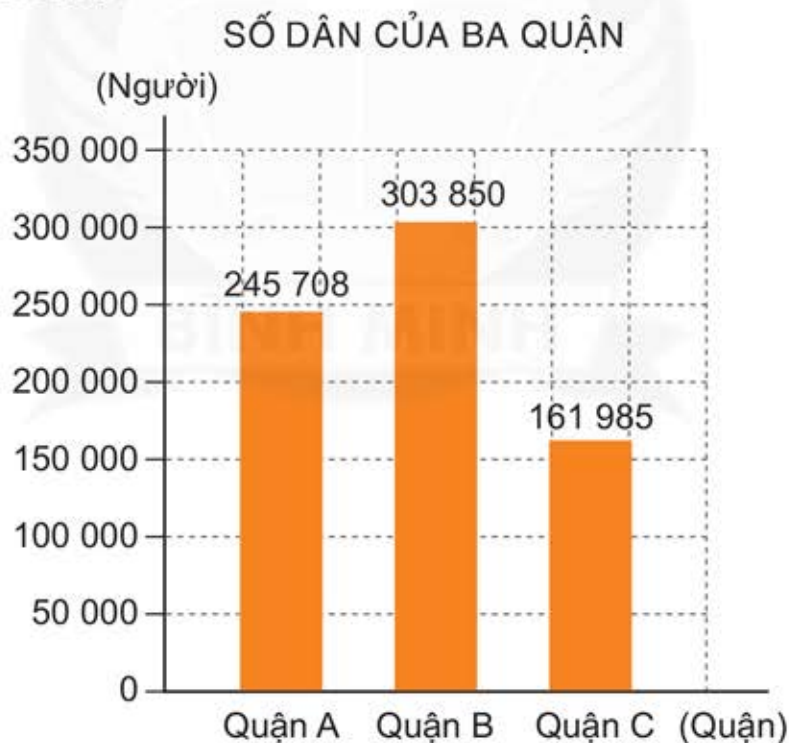
3. Tính giá trị của biểu thức:

a) $19\ 305 + 32\ 334 : 6$

b) $12\ 067 + 7 \times (34\ 570 - 8\ 570)$



4. Cho biểu đồ sau:



Quan sát biểu đồ trên rồi nêu số thích hợp thay cho

a) Quận A có người, quận B có người, quận C có người.

b) Trung bình mỗi quận có người.

156. ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (tiếp theo)

1. $<, >, =$?

a) $196\ 700 : 10$ $1\ 967$

b) $576\ 000 : 1\ 000$ 576×100

c) $354\ 000 : 100$ $3\ 540 \times 10$

d) $2\ 500 : 500$ $3\ 500 : 700$



2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $140 + 37 + 360$

b) $20 \times 88 \times 5$

c) $65 \times 24 + 35 \times 24$

d) $172 \times 157 - 157 \times 72$

3. Một công ty lương thực dùng 7 xe ô tô chở hết 24 150 kg gạo tẻ và gạo nếp đến các siêu thị, trong đó có 4 xe chở gạo tẻ. Tính số ki-lô-gam gạo nếp công ty đã chuyển đến các siêu thị. Biết rằng mỗi xe đều chở số ki-lô-gam gạo như nhau.

4. Chọn câu trả lời đúng:



Chú Hải mua 1 cái ti vi giá 4 500 000 đồng và 1 cái quạt giá 500 000 đồng. Chú Hải cần đưa cho cô bán hàng bao nhiêu tờ tiền mệnh giá 100 000 đồng để vừa đủ số tiền đã mua hàng?


A. 500 tờ

B. 100 tờ

C. 95 tờ

D. 50 tờ

157. ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (tiếp theo)

-  1. Đặt tính rồi tính:

$$145\ 376 + 29\ 308$$

$$5\ 304 \times 35$$

$$680\ 812 - 167\ 532$$

$$8\ 280 : 23$$

2. Cho biểu thức: $a \times 21 - 248 \times b$.

Tính giá trị của biểu thức với $a = 548$ và $b = 21$ bằng cách thuận tiện.

-  3. **Số** ?

Cho biết giá tiền một số mặt hàng như sau:



118 000 đồng



47 000 đồng



12 500 đồng

Gia Khánh mua 1 chiếc ô tô đồ chơi, 1 siêu nhân và 6 quyển vở.
Gia Khánh đưa cho cô bán hàng một tờ tiền mệnh giá 500 000 đồng.
Như vậy, cô bán hàng cần trả lại cho Gia Khánh số tiền là **?** đồng.

4. Có ba xe chở hàng, trung bình mỗi xe chở 12 900 kg hàng. Biết rằng xe thứ hai và xe thứ ba chở 24 tấn 500 kg. Hỏi xe thứ nhất chở bao nhiêu ki-lô-gam hàng?



158. ÔN TẬP VỀ ƯỚC LƯỢNG KẾT QUẢ CỦA PHÉP TÍNH

- 1.** Em ước lượng rồi cho biết mỗi bạn sau tính đúng hay sai.

$$\begin{aligned} 441 + 512 \\ = 853 \end{aligned}$$



$$\begin{aligned} 642 \times 8 \\ = 6\ 135 \end{aligned}$$



$$\begin{aligned} 648 : 9 \\ = 62 \end{aligned}$$



- 2.** rạp chiếu phim có 480 chỗ ngồi. Trường Tiểu học Kim Đồng có 258 học sinh khối 4 và 312 học sinh khối 5. Em ước lượng rồi cho biết: Có thể cho học sinh hai khối 4 và 5 cùng xem phim trong rạp chiếu phim trên được không? Tại sao?

- 3.** Trong kho có 425 bao bột mì, mỗi bao cân nặng 25 kg. Em ước lượng rồi cho biết: Một xe có trọng tải 10 tấn có thể chở được hết số bột mì trên một chuyến hay không? Tại sao?

- 4.** Ngày Chủ nhật, Mai cùng mẹ ra chợ. Vào cửa hàng thực phẩm, mẹ mua 1 kg thịt lợn, 1 kg thịt bò và 1 chai dầu ăn. Mai nhìn phiếu cô bán hàng tính tiền hết 625 000 đồng, nhẩm tính rồi nói với mẹ: “Cô tính sai”. Hỏi Mai nói đúng hay sai? Tại sao?



159. ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ



1. Nêu phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình dưới đây:



?



?



?

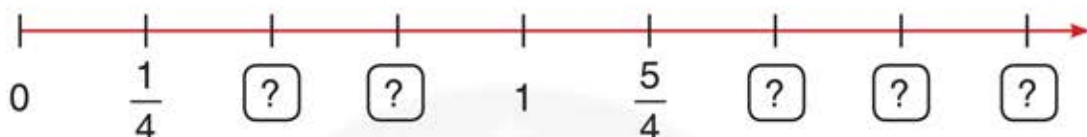


?

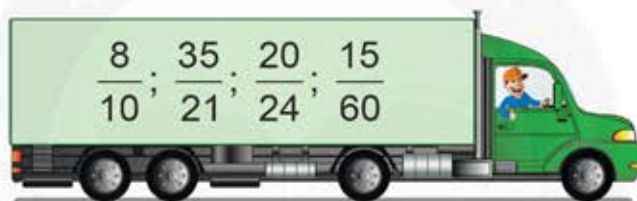


?

2. Tìm phân số thích hợp với mỗi vạch của tia số:



3. Rút gọn các phân số sau:



4. Quy đồng mẫu số các phân số sau:



a) $\frac{3}{2}$ và $\frac{5}{8}$



b) $\frac{7}{10}$; $\frac{3}{5}$ và $\frac{19}{30}$



5. Quan sát hình dưới đây và trả lời câu hỏi:

Ca nào chứa $\frac{3}{2}$ l nước?



A




B



C

160. ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ (tiếp theo)

 1. $<, >, =$?



a) $\frac{5}{6} \square \frac{1}{2}$



b) $\frac{14}{21} \square \frac{2}{3}$



c) $\frac{13}{8} \square 2$



d) $\frac{7}{5} \square \frac{7}{10}$


2. Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số sau:



$\frac{7}{8}; \frac{3}{4}; \frac{9}{8}; 1$

3. a) Viết các phân số $\frac{7}{10}; \frac{3}{5}; \frac{13}{20}$ theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Viết $1; \frac{4}{9}; \frac{1}{3}; \frac{14}{9}$ theo thứ tự từ lớn đến bé.


 4. Dùng các thẻ sau để ghép thành bốn phân số bằng nhau:

1	2	3	4	8	2	6	4
	—		—		—		—



5. Bình A có dung tích 120 l. Bình B có dung tích bằng $\frac{4}{5}$ dung tích bình A. Hãy tính dung tích bình B.

161. ÔN TẬP VỀ CỘNG, TRỪ PHÂN SỐ

 1. Tính giá trị của biểu thức:

$$\text{a) } \frac{5}{3} + \frac{11}{6}$$

$$\text{b) } \frac{7}{10} + \frac{9}{10} + \frac{3}{10}$$

$$\text{c) } \frac{3}{2} - \frac{1}{4}$$

$$\text{d) } \frac{15}{16} - \frac{5}{16} - \frac{3}{16}$$



2. Tính rồi rút gọn:



$$\text{a) } \frac{14}{9} + \frac{2}{3} - \frac{5}{9}$$



$$\text{b) } \frac{6}{7} - \frac{5}{14} + \frac{3}{14}$$



$$\text{c) } \frac{11}{6} - \left(\frac{9}{12} + \frac{5}{6} \right)$$

3. $<, >, =$?




$$\text{a) } \frac{1}{3} + \frac{7}{9} \quad ? \quad \frac{11}{9}$$



$$\text{b) } \frac{7}{8} - \frac{3}{16} \quad ? \quad \frac{9}{16}$$




$$\text{c) } \frac{4}{15} + \frac{3}{5} \quad ? \quad \frac{23}{15} - \frac{2}{3}$$


 4. Lớp 4A có $\frac{1}{3}$ số học sinh chơi cầu lông, $\frac{4}{9}$ số học sinh chơi bóng đá, số học sinh còn lại chơi cờ vua. Hỏi số học sinh chơi cờ vua bằng bao nhiêu phần số học sinh của lớp 4A? Biết rằng mỗi học sinh chỉ tham gia một môn thể thao.

162. ÔN TẬP VỀ CỘNG, TRỪ PHÂN SỐ (tiếp theo)


1. Chọn giá trị phù hợp với mỗi biểu thức:




$$\frac{5}{9} + \frac{2}{3}$$



$$\frac{9}{12} + \frac{2}{4} - \frac{5}{6}$$



$$\frac{9}{7} - \frac{4}{14}$$



$$\frac{7}{15} - \frac{1}{5} + \frac{2}{3}$$



$$1$$



$$\frac{14}{15}$$



$$\frac{5}{12}$$



$$\frac{11}{9}$$

2. Tính bằng cách thuận tiện:

$$a) \frac{9}{14} + 2 + \frac{5}{14}$$

$$b) 3 - \frac{7}{6} - \frac{5}{6}$$


3. Có một cái bánh pi-da, Hương và Dũng nhận được số phần bánh như sau:




a) Cả hai bạn Hương và Dũng nhận được mấy phần cái bánh?

b) Còn lại mấy phần cái bánh?


4. Tìm phân số thích hợp:



$$a) \boxed{?} + \frac{7}{15} = \frac{4}{5}$$




$$b) \boxed{?} - 3 = \frac{7}{8}$$



$$c) \frac{6}{7} - \boxed{?} = \frac{5}{14}$$

5. Một vòi nước chảy vào bể chưa có nước. Giờ đầu chảy được $\frac{3}{10}$ bể, giờ thứ hai chảy được $\frac{2}{5}$ bể. Sau đó người ta dùng hết một lượng nước thì lượng nước còn lại bằng $\frac{1}{2}$ bể. Hỏi lượng nước đã dùng bằng mấy phần bể?

163. ÔN TẬP VỀ NHÂN, CHIA PHÂN SỐ

 1. Tính giá trị của biểu thức:



$$\text{a) } \frac{5}{14} \times \frac{7}{4}$$



$$\text{b) } \frac{7}{16} \times 8$$



$$\text{c) } \frac{5}{3} \times \frac{4}{15} \times \frac{3}{8}$$

2. Tính:



$$\text{a) } \frac{5}{6} : \frac{10}{9}$$



$$\text{b) } \frac{3}{11} : \frac{5}{22}$$



$$\text{c) } \frac{18}{35} : \frac{9}{14}$$


3. Tính giá trị của biểu thức:



$$\text{a) } \frac{9}{2} - 3 \times \frac{5}{18}$$



$$\text{b) } \frac{7}{11} + \frac{2}{3} : 22$$

 4. Một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{7}{4}$ m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Hỏi chú thợ cần bao nhiêu mét nẹp nhôm để vừa đủ viền xung quanh tấm biển đó?



164. ÔN TẬP VỀ NHÂN, CHIA PHÂN SỐ (tiếp theo)



1. Tính:



$$a) \frac{5}{12} \times 8$$



$$b) \frac{14}{3} : \frac{2}{9}$$



$$c) 16 : \frac{24}{11}$$

2. Tìm phân số thích hợp:



$$a) \frac{3}{7} \times \boxed{?} = \frac{9}{14}$$



$$b) \boxed{?} \times \frac{15}{4} = 5$$



$$c) \frac{7}{12} : \boxed{?} = \frac{5}{18}$$

3. Tính bằng cách thuận tiện:



$$a) \frac{13}{25} \times \frac{41}{4} + \frac{13}{25} \times \frac{59}{4}$$



$$b) \frac{3}{8} \times \frac{28}{15} + \frac{14}{5} \times \frac{3}{8}$$



4. Một đội vận tải được giao vận chuyển một lô hàng, ngày thứ nhất đội đó vận chuyển được $\frac{1}{4}$ lô hàng, ngày thứ hai vận chuyển được $\frac{3}{8}$ lô hàng. Hỏi trung bình mỗi ngày đội đó vận chuyển được bao nhiêu phần lô hàng được giao?



165. ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG

1. Số ?

$3 \text{ tấn} = \boxed{?} \text{ tạ}$

$25 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ g}$

$12 \text{ tạ} = \boxed{?} \text{ yến}$

$\frac{3}{4} \text{ tạ} = \boxed{?} \text{ kg}$

$45 \text{ yến} = \boxed{?} \text{ kg}$

$\frac{1}{2} \text{ tấn} = \boxed{?} \text{ kg}$

2. Số ?

$4 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$

$17 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

$5 \text{ cm}^2 \ 35 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$

$300 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

$900 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2$

$326 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2 \ \boxed{?} \text{ mm}^2$

3. <, >, = ?

$4 \text{ kg } 35 \text{ g} \boxed{?} 435 \text{ g}$

$15 \ 300 \text{ kg} \boxed{?} 15 \text{ tấn } 5 \text{ tạ}$

$5 \text{ tạ } 37 \text{ kg} \boxed{?} 537 \text{ kg}$

$\frac{1}{2} \text{ tấn} \boxed{?} 300 \text{ kg}$

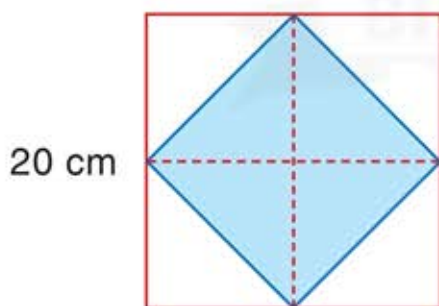
$3 \text{ giờ} \boxed{?} 200 \text{ phút}$

$2 \text{ phút} \boxed{?} 1 \text{ phút } 50 \text{ giây}$

$\frac{1}{3} \text{ giờ} \boxed{?} 20 \text{ phút}$

$45 \text{ năm} \boxed{?} \frac{1}{2} \text{ thế kỉ}$

4. Chọn câu trả lời đúng:



Nối các trung điểm các cạnh của hình vuông lớn ta được hình vuông tô màu xanh.

Diện tích hình vuông tô màu xanh là:

- A. 80 cm^2 B. 400 cm^2 C. 200 cm^2

5. Theo báo Sức khỏe và Đời sống – Bộ Y tế, ngày 10 tháng 4 năm 2015: Trái tim người lớn bơm được khoảng 5 lít máu mỗi phút.

a) Trong 1 giờ, trái tim của người lớn bơm được khoảng bao nhiêu lít máu?

b) Trong 1 ngày, trái tim của người lớn bơm được khoảng bao nhiêu lít máu?

166. ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG (tiếp theo)

1. Số ?

$$5 \text{ phút} = \boxed{?} \text{ giây}$$

$$360 \text{ giây} = \boxed{?} \text{ phút}$$

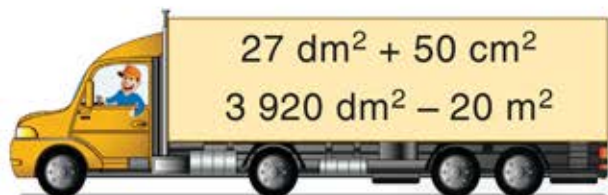
$$4 \text{ giờ} = \boxed{?} \text{ phút}$$

$$7 \text{ năm} = \boxed{?} \text{ tháng}$$

$$3 \text{ ngày} = \boxed{?} \text{ giờ}$$

$$\frac{1}{4} \text{ thế kỉ} = \boxed{?} \text{ năm}$$

2. Tính:



3. Năm diễn ra mỗi sự kiện dưới đây thuộc thế kỉ nào?

a) Hồ Quý Ly lên ngôi Hoàng đế năm 1400.

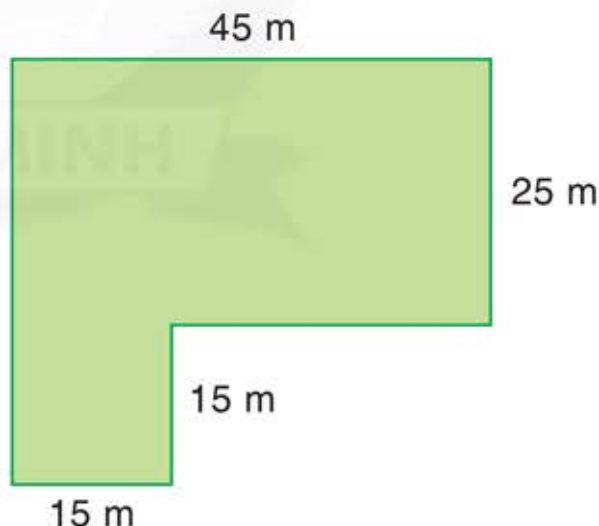
b) Mạng In-tơ-nét (Internet) ra đời năm 1983.

4. Số ?

Một vườn rau có hình dạng và kích thước như hình bên:

a) Diện tích vườn rau là $\boxed{?}$ m^2 .

b) Trung bình mỗi mét vuông của mảnh vườn thu hoạch được 8 kg rau. Vậy cả vườn rau thu hoạch được $\boxed{?}$ tạ rau.

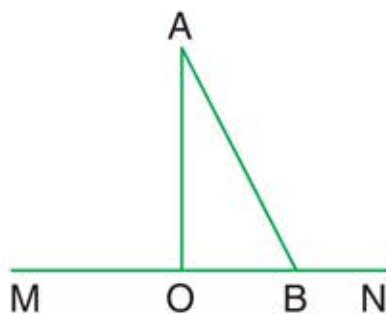


5. Hai thùng nước đựng tất cả 240 l. Thùng thứ nhất đựng ít hơn thùng thứ hai 20 l nước. Hỏi mỗi thùng đựng bao nhiêu lít nước?

167. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC

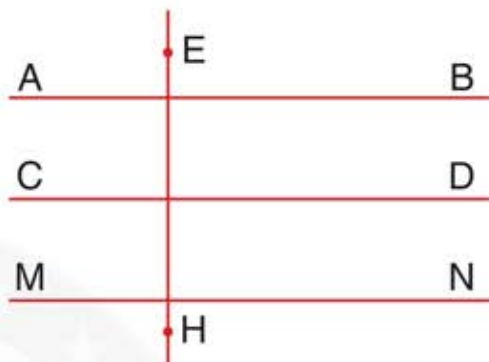
1. Quan sát hình bên rồi cho biết:

- Tên các góc vuông.
- Tên các góc nhọn.
- Tên góc tù.
- Tên các góc bẹt.



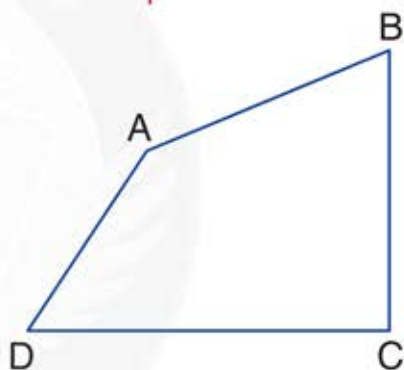
2. Quan sát hình bên rồi cho biết:

- Đường thẳng EH vuông góc với những đường thẳng nào?
- Đường thẳng CD song song với những đường thẳng nào?

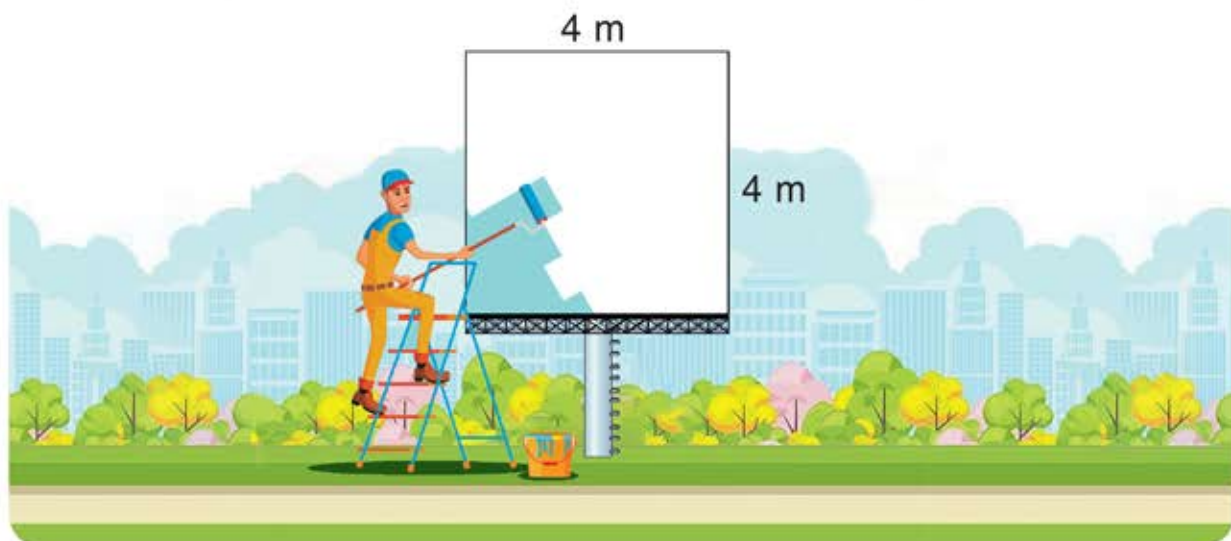


3. Cho tứ giác ABCD như hình bên.

- Nêu cách vẽ đường thẳng AH vuông góc với cạnh DC.
- Nêu cách vẽ đường thẳng AM song song với cạnh DC.
- Tô màu trang trí hình vừa vẽ.



4. Cần bao nhiêu ki-lô-gam sơn để sơn hai mặt tấm biển quảng cáo hình vuông như hình dưới đây? Biết rằng, sơn 8 m^2 mặt tấm biển thì hết 1 kg sơn.



168. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (tiếp theo)



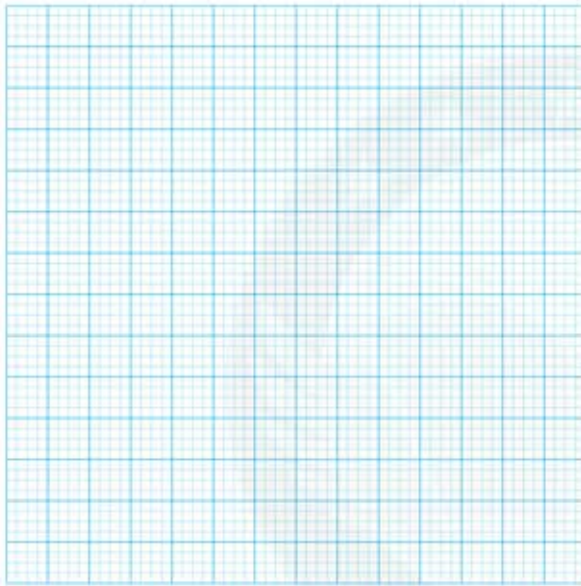
1. Hãy nêu cách cắt một mảnh bìa hình thoi thành các mảnh nhỏ để ghép lại được một hình chữ nhật.



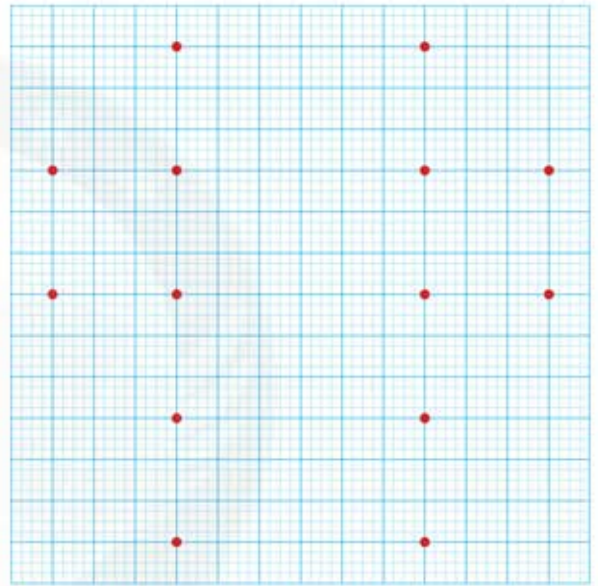
2. Em hãy cắt, gấp thành khối hộp chữ nhật theo các bước dưới đây:

Bước 1. Lấy một tờ giấy kẻ ô li hình vuông cạnh 14 ô li dán lên tờ bìa như Hình A.

Bước 2. Trên giấy kẻ ô li, chọn các điểm như Hình B:

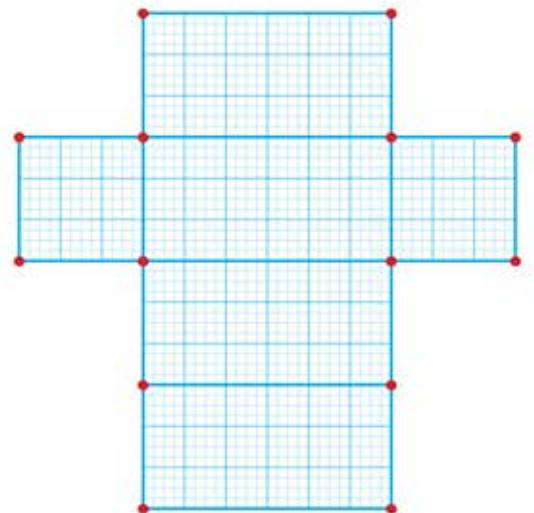
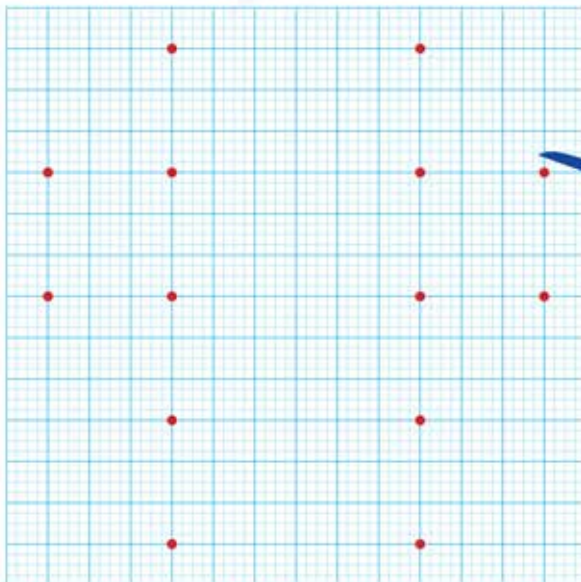


Hình A



Hình B

Bước 3. Cắt để được hình như Hình C:



Hình C

Bước 4. Gấp lại để được khối hộp chữ nhật như hình D.



Hình D

 3. Số ?

Buổi sáng, anh Tuấn chạy 5 vòng quanh một cái hồ hình chữ nhật có chiều dài 250 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

Chiều dài quãng đường anh Tuấn đã chạy là km.



4. Một đầm nuôi tôm hình chữ nhật có chiều rộng bằng 125 m. Chiều dài gấp 8 lần chiều rộng. Tính diện tích đầm nuôi tôm đó.

169. ÔN TẬP VỀ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT



1. Số thóc của gia đình bác Hai, chú Tư, chú Sáu và thím Chín thu hoạch vụ lúa vừa qua lần lượt được thống kê trong dãy số liệu sau:

16 tấn, 11 tấn, 10 tấn, 11 tấn

Dựa vào dãy số liệu trên, hãy nêu chữ hoặc số thích hợp thay cho \square :

a) Gia đình \square thu hoạch được nhiều thóc nhất, gia đình \square thu hoạch được ít thóc nhất.

b) Trung bình mỗi gia đình thu hoạch được \square tấn thóc.



2. Biểu đồ dưới đây nói về số ngày nắng trong 3 tháng cuối năm 2022 ở một huyện miền núi:



Quan sát biểu đồ bên rồi cho biết:

a) Tháng nào có số ngày nắng nhiều nhất? Tháng nào có số ngày nắng ít nhất?

b) Trung bình mỗi tháng có bao nhiêu ngày nắng?

c) Nêu nhận xét về số ngày nắng trong 3 tháng cuối năm 2022.

3. Em và các bạn trong nhóm tung 2 đồng xu liên tiếp 6 lần.


a) Thống kê kết quả theo bảng sau:

Lần tung	Xuất hiện 2 mặt sấp	Xuất hiện 2 mặt ngửa	Xuất hiện 1 mặt sấp, 1 mặt ngửa
1			
2			
3			
4			
5			
6			

b) Nhận xét về số lần xuất hiện của mỗi sự kiện.

c) So sánh với kết quả của các nhóm bạn và nhận xét.

170. ÔN TẬP CUỐI NĂM

 1. Đặt tính rồi tính:

$$76\ 459 + 51\ 928$$

$$98\ 067 - 26\ 358$$



$$4\ 608 \times 42$$

$$238\ 871 : 53$$



2. Tính giá trị của biểu thức:



$$6\ 370 + 206 \times 18$$



$$595 : (294 - 175)$$

3. Số ?

$$9 \text{ yến} = \boxed{?} \text{ kg}$$

$$6 \text{ tạ } 23 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ kg}$$

$$7 \text{ tấn } 35 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ kg}$$

$$700 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ yến}$$

$$320 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ tạ } \boxed{?} \text{ yến}$$

$$3\ 200 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ tấn } \boxed{?} \text{ tạ}$$

4. Tính:




$$15 \text{ mm}^2 + 85 \text{ mm}^2$$

$$\frac{1}{10} \text{ m}^2 \times 50 + 20 \text{ m}^2$$



$$1 \text{ m}^2 - 23 \text{ dm}^2$$

$$20\ 030 \text{ cm}^2 : 5$$

 5. Mua 5 cái mũ như nhau hết 125 000 đồng. Hỏi mua 8 cái mũ như thế hết bao nhiêu tiền?

171. ÔN TẬP CUỐI NĂM (tiếp theo)

1. Sắp xếp các phân số $\frac{5}{6}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{1}{2}$; $\frac{19}{18}$ theo thứ tự từ lớn đến bé.

2. Tính:

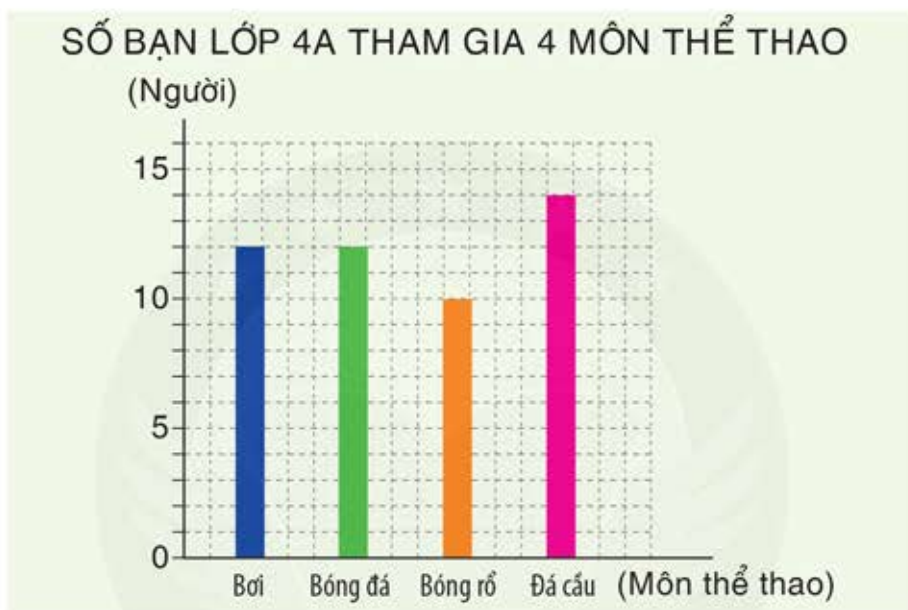
$$\frac{7}{6} + \frac{5}{18}$$

$$\frac{9}{20} - \frac{2}{5}$$

$$\frac{2}{3} \times \frac{5}{7}$$

$$\frac{7}{9} : \frac{1}{3}$$

3. Cho biểu đồ thống kê số bạn lớp 4A tham gia 4 môn thể thao:



a) Có bao nhiêu bạn tham gia môn Bóng đá?

b) Số bạn tham gia môn Bơi nhiều hơn số bạn tham gia môn Bóng rổ là bao nhiêu?

c) Trung bình mỗi môn thể thao có bao nhiêu bạn tham gia?

4. Mỗi loại hình ở dòng thứ nhất có những tính chất nào nêu ở dòng thứ hai dưới đây?

Hình chữ nhật

Hình vuông

Hình bình hành

Hình thoi

Có 4 góc vuông

Các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau

Có 4 cạnh bằng nhau

5. Một vườn hoa hình chữ nhật có chiều dài 16 m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a) Hãy tính chu vi vườn hoa.

b) Hãy tính diện tích vườn hoa.

BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ

Thuật ngữ	Trang
Biểu đồ cột	36
Dãy số liệu thống kê	34
Giây	57
Hình bình hành	28
Hình thoi	30
Mi-li-mét vuông	62
Phân số	6
Phân số bằng nhau	11
Phép chia phân số	71
Phép cộng phân số	46
Phép nhân phân số	65
Phép trừ phân số	50
Quy đồng mẫu số	18
Rút gọn phân số	16
Số lần lặp lại của một sự kiện	39
Thế kỉ	57